



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 33/2023
Từ 21/8 - 25/8/2023

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

**8 NỘI DUNG CẦN LƯU Ý ĐỂ BẢO ĐẢM TIẾN ĐỘ,
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG THỂ CHẾ**

Chiều ngày 24/8, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì phiên họp Chính phủ chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 8/2023 để thảo luận các dự án luật: Luật Thủ đô (sửa đổi); Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ; Luật Đường bộ; Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì phiên họp Chính phủ chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 8/2023 - Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Sau một buổi làm việc khẩn trương, sôi nổi, trách nhiệm, phiên họp đã cơ bản hoàn thành chương trình đề ra; xem xét, cho ý kiến đối với 4 dự án luật quan trọng với nhiều nội dung khó, phức tạp, tác động lớn, sức lan tỏa cao, yêu cầu bức thiết. Dự kiến Chính phủ sẽ trình Quốc hội các dự án luật này tại kỳ họp thứ 6 (tháng 10/2023).

Về dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) do Bộ Tư pháp chủ trì, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và các đại biểu cho rằng, cần quy định cơ chế đặc thù, đáp ứng yêu cầu phát triển của Thủ đô; đồng thời các quy định cần phù hợp thực tiễn, linh hoạt, không cứng nhắc, dễ thực hiện, giảm tối đa thủ tục hành chính, khâu trung gian, tăng cường chuyển đổi số, tránh phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh yêu cầu rà soát tổng thể để tiếp tục thể chế hóa, hiện thực hóa, cụ thể hóa các nghị quyết, chủ trương, chỉ đạo của Đảng, nghị quyết của Quốc hội liên quan đến Thủ đô Hà Nội, nhất là Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước cho Thủ đô, nhất là về bộ máy, cán bộ, biên chế, nguồn lực, tài chính (thuế, nguồn lực đất đai, các hình thức hợp tác công tư, phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng - TOD), giáo dục, đào tạo, y tế, khoa học công nghệ, quy hoạch, môi trường...

Thủ tướng Chính phủ lưu ý, trong lĩnh vực y tế, giáo dục thì hướng dẫn chuyên môn phải thông suốt, thống nhất từ Trung ương tới cơ sở, nhưng về con người và tổ chức thì tăng cường phân cấp. Việc phân cấp, phân quyền cũng hướng tới mục tiêu phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo hơn nữa.

Về dự án Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (Bộ Công an chủ trì) và dự án Luật Đường bộ (do Bộ Giao thông vận tải chủ trì), đây là 2 dự án luật được tách ra từ Luật Giao thông đường bộ 2008, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu cần tiếp tục tổng kết các quy định pháp luật liên quan, kế thừa những quy định đã được thực tế chứng minh, áp dụng có hiệu quả, bổ sung các quy định để xử lý những bất cập, vướng mắc phát sinh trên thực tiễn; rà soát, bảo tính đồng bộ, thống nhất với các quy định pháp luật có liên quan; bảo đảm phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với nâng cao trách nhiệm người đứng đầu.

Cơ bản thống nhất với nội dung hoàn thiện dự thảo Luật sau khi tiếp thu ý kiến của các cơ quan và trên cơ sở kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ đề nghị 2 Bộ tiếp tục phối hợp rà soát, phân định rõ hơn phạm vi điều chỉnh, nội dung quản lý nhà nước trong 2 dự án Luật bảo đảm rõ trách nhiệm, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, không để chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ trống; giải quyết được những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn.

Với dự án Luật Đường bộ, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Giao thông vận tải phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện quy định liên quan tới đầu tư, xây dựng, vận hành, khai thác, bảo trì công trình đường quốc lộ, đường cao tốc. Bộ Giao thông vận tải phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan của Quốc hội trong việc hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế chính sách tháo gỡ vướng mắc quy định tại một số luật liên quan tới đầu tư xây dựng công trình đường bộ và nghiên cứu xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung các luật có liên quan để xử lý đồng bộ các vướng mắc, bất cập về cơ chế đầu tư, xây dựng công trình đường bộ.

Về dự án Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp (Bộ Quốc phòng chủ trì), các đại biểu tập trung thảo luận và Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến về nội dung bổ sung Quy hoạch xây dựng và phát triển công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh, xác định đây là quy hoạch ngành quốc gia; về nguồn vốn phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh; về quy định ưu đãi thuế thu nhập cá nhân đối với chuyên gia, nhà khoa học

đầu ngành, tổng công trình sư trong lĩnh vực đặc thù. Thủ tướng nhấn mạnh yêu cầu huy động nguồn lực để hiện đại hóa ngành công nghiệp quốc phòng, an ninh.

Kết luận chung, Thủ tướng Chính phủ ghi nhận, đánh giá cao các Bộ: Công an, Quốc phòng, Tư pháp, Giao thông vận tải đã tích cực chuẩn bị, trình các dự án, đề nghị xây dựng luật, nghiêm túc tiếp thu, giải trình cặn kẽ, có cơ sở; Bộ Tư pháp và Văn phòng Chính phủ đã tích cực thẩm định, thẩm tra để kịp tiến độ trình Chính phủ; ý kiến trách nhiệm, sâu sát với tinh thần xây dựng cao của các đồng chí Thành viên Chính phủ và các đồng chí đại biểu.

Thủ tướng Chính phủ tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu triển khai đường lối Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về 3 đột phá chiến lược, trong đó có đột phá về xây dựng, hoàn thiện thể chế. Thời gian qua, Chính phủ, các Bộ, ngành đã quyết liệt thực hiện nhiệm vụ này và đạt được những kết quả tích cực.

Trong 8 tháng năm 2023, Chính phủ đã tổ chức 7 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật, cho ý kiến đối với 34 nội dung (trong đó có 11 đề nghị xây dựng luật; 14 dự án luật; đề nghị Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh 2024, điều chỉnh Chương trình 2023; dự thảo nghị quyết và các nội dung khác).

Cơ bản thống nhất với các báo cáo, tờ trình ý kiến phát biểu, dự kiến tiếp thu, giải trình của các Bộ, Thủ tướng Chính phủ lưu ý, nhấn mạnh một số nội dung trong xây dựng, hoàn thiện thể chế: (1) Tăng cường vai trò người đứng đầu, bộ trưởng, trưởng ngành trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực quản lý; (2) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, bảo đảm tiến độ, chất lượng xây dựng pháp luật; (3) Nâng cao năng lực phản ứng chính sách trong bối cảnh tình hình diễn biến rất nhanh, nhiều diễn biến mới, chưa có tiền lệ; (4) Đầu tư công sức, nguồn lực cho công tác thể chế; (5) Bổ sung, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức làm công tác pháp chế; có chế độ, chính sách ưu đãi phù hợp; (6) Tiếp tục cụ thể hóa, hiện thực hóa, thể chế hóa các chủ trương mới của Đảng; (7) Xây dựng các quy định phải tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc hiện nay để huy động mọi nguồn lực cho phát triển; (8) Kịp thời bổ sung, hoàn thiện quy định tình hình thực tiễn.

Về đổi mới cách trình của Bộ, ngành, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu thông qua việc rà soát, tổng kết, việc trình các dự án, đề nghị xây dựng luật phải bảo đảm: Làm rõ những quy định kế thừa, giữ như hiện hành (còn giá trị, phù hợp); làm rõ những quy định cần loại bỏ; làm rõ những quy định cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới (thực tiễn đặt ra, bảo đảm tính thống nhất của pháp luật, thực hiện các chủ trương mới của Đảng). Đối với nội dung báo cáo về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cần làm rõ thủ tục nào được cắt giảm, đơn giản hóa, thủ tục nào mới được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới thì cần có lý do và đánh giá cụ thể.

Đối với vấn đề liên quan đến việc cắt giảm, tăng cường nguồn lực, huy động nguồn lực cần phân tích rõ nguồn lực như thế nào cho phù hợp, đúng luật pháp, phù hợp với các chủ trương của Đảng. Với các chỉ đạo của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các cơ quan tiếp thu, giải trình nghiêm túc.

Tăng cường phân cấp phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi của cán bộ và đẩy mạnh kiểm tra, giám sát; phòng chống tham nhũng, tiêu cực lãng phí.

Với các Bộ, cơ quan chủ trì trình, Thủ tướng Chính phủ đề nghị các đồng chí Bộ trưởng chỉ đạo tiếp thu nghiêm túc, đầy đủ ý kiến thành viên Chính phủ, hoàn thiện các dự án luật, đề nghị xây dựng luật, dự thảo nghị quyết theo quy định; giao các đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách lĩnh vực tiếp tục quan tâm, trực tiếp chỉ đạo để hoàn thiện các dự án, đề nghị xây dựng luật theo phân công; Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành liên quan tiếp tục phối hợp với cơ quan trình trong việc hoàn thiện, trình văn bản.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, quá trình xây dựng thể chế phải lấy ý kiến của nhân dân, các đối tượng tác động, chuyên gia, nhà khoa học, người hoạt động thực tiễn và tham khảo kinh nghiệm quốc tế, nhưng vận dụng sáng tạo trong điều kiện Việt Nam. Các cơ quan soạn thảo phải phối hợp chặt chẽ với các ủy ban của Quốc hội, Thường vụ Quốc hội, các cơ quan trong hệ thống chính trị để hoàn thiện những nhiệm vụ đã được giao, đẩy mạnh tuyên truyền chính sách để tạo sự đồng thuận, thống nhất.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh thời gian tới, nhiệm vụ xây dựng thể chế còn rất nhiều và nặng nề, các cơ quan cần rà soát lại các nhiệm vụ được giao để bảo đảm tiến độ và nâng cao chất lượng xây dựng, hoàn thiện thể chế.

Nguồn: baochinhpvu.vn

CHỈ ĐẠO CỦA LÃNH ĐẠO CHÍNH PHỦ

*** Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khẩn trương sửa Thông tư số 06/2023/TT-NHNN**

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khẩn trương rà soát, sửa đổi Thông tư số 06/2023/TT-NHNN theo hướng ngưng hiệu lực thi hành các quy định gây khó khăn, hoàn thành trong ngày 25/8/2023 nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân tiếp cận vốn tín dụng.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký văn bản số 756/TTg-KTTH ngày 23/8/2023 đôn đốc báo cáo kết quả thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo Chính phủ.

Văn bản nêu rõ: Tại Thông báo số 138/TB-VPCP ngày 18/8/2023, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước, Luật Các tổ chức tín dụng và quy định pháp luật có liên quan, thẩm quyền quy định và tình hình thực tế, khẩn trương rà soát sửa đổi, bổ sung các quy định tại Thông tư số 06/2023/TT-NHNN ngày 28/6/2023, hoàn thành trước ngày 21/8/2023.

Tại Văn bản số 115/TTg-KTTH ngày 22/8/2023, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái yêu cầu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khẩn trương thực hiện chỉ đạo tại Thông báo số 138/TB-VPCP ngày 18/8/2023, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện trước ngày 24/8/2023.

Xét đề nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Tờ trình số 120/TTr-NHNN ngày 22/8/2023 về việc thực hiện chỉ đạo tại Thông báo số 138/TB-VPCP ngày 18/8/2023, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến chỉ đạo như sau:

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo dõi sát, nắm chắc tình hình để chủ động, linh hoạt, kịp thời, tích cực trong điều hành, có các giải pháp đúng và trúng để tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, tạo công ăn việc làm, sinh kế cho người dân, quan tâm chỉ đạo ưu tiên hơn nữa cho thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế và an sinh xã hội theo đúng quy định tại Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 07/8/2023 của Chính phủ.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành; đề cao trách nhiệm, kỷ cương, kỷ luật hành chính, giải quyết kịp thời, hiệu quả các vấn đề thuộc thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ được giao, không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; cần phải phản ứng chính sách nhanh, kịp thời, hiệu quả hơn nữa với tinh thần cầu thị, lắng nghe và cần có giải pháp cụ thể đối với những vấn đề vướng mắc, bắt cập được các địa phương, báo chí, dư luận, người dân, doanh nghiệp và các ngân hàng thương mại quan tâm, phản ánh, đề xuất.

Khẩn trương rà soát sửa đổi, bổ sung Thông tư số 06/2023/TT-NHNN, hoàn thành trong ngày 25/8/2023

Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, tại cuộc họp ngày 17/8/2023 do Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái chủ trì, đại diện các Hiệp hội, trong đó có hiệp hội bất động sản, các đại diện doanh nghiệp đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo thẩm quyền xem xét, sửa đổi các quy định có liên quan tại Thông tư số 06/2023/TT-NHNN ngày 28/6/2023, trong đó có nêu các vướng mắc doanh nghiệp kiến nghị tại các Khoản 8, 9, 10 Điều 8 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 06/2023/TT-NHNN) và các điều, khoản có liên quan.

Căn cứ các quy định pháp luật, việc sửa đổi, bổ sung các quy định tại Thông tư số 06/2023/TT-NHNN thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định. Chính phủ đã thống nhất chủ trương và yêu cầu phải có biện pháp cụ thể để bảo đảm các nhu cầu vốn tín dụng hợp pháp, chính đáng, đáp ứng đủ điều kiện theo đúng quy định pháp luật cần phải được tạo điều kiện thuận lợi nhất để tiếp cận vay vốn tín dụng, tăng khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu kỹ lưỡng kiến nghị của các Hiệp hội, doanh nghiệp, ngân hàng, các nội dung liên quan được báo chí, dư luận và người dân, doanh nghiệp quan tâm, phản ánh như nêu trên. Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước, Luật Các tổ chức tín dụng và quy định pháp luật có liên quan, thẩm quyền quy định và tình hình thực tế để tiếp

thu, khẩn trương, nhanh chóng rà soát sửa đổi, bổ sung ngay các quy định tại Thông tư số 06/2023/TT-NHNN ngày 28/6/2023, theo hướng ngưng hiệu lực thi hành các nội dung quy định gây khó khăn, cản trở cho doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng, người dân, cương quyết cắt giảm thủ tục hành chính, không để có quy định không rõ ràng, cách hiểu khác nhau cho đến khi có văn bản quy phạm pháp luật khác quy định về nội dung này như đề xuất của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Tờ trình số 120/TTr-NHNN ngày 22/8/2023, nhằm nhanh chóng, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận vốn tín dụng của doanh nghiệp, người dân, ưu tiên hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; phải hoàn thành trong ngày 25/8/2023. Đồng thời tăng cường giám sát, kiểm tra, xử lý theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền để tránh các vi phạm, tiêu cực có thể xảy ra.

Thủ tướng Chính phủ giao Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Văn phòng Chính phủ đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

*** Phó Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo khẩn trương xử lý các kiến nghị của doanh nghiệp**

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái chỉ đạo các Bộ, địa phương khẩn trương nghiên cứu, xem xét, xử lý các kiến nghị của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) theo thẩm quyền và quy định pháp luật.

Văn phòng Chính phủ vừa có văn bản 6353/VPCP-ĐMDN ngày 18/8/2023 truyền đạt ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương liên quan báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ Quý II/2023 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025.

Trước đó, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã có Công văn số 1278/LĐTM-BC ngày 17/7/2023 báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ Quý II năm 2023 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025.

Báo cáo nêu rõ, trong Quý II/2023, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã nhận được 34 văn bản phản ánh khó khăn, vướng mắc và kiến nghị (kiến nghị) của các doanh nghiệp và hiệp hội doanh nghiệp, bao gồm 18 kiến nghị do Văn phòng Chính phủ tập hợp và 16 kiến nghị do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tập hợp.

Trong số 18 kiến nghị do Văn phòng Chính phủ tập hợp trong quý II/2023, có 12 văn bản gửi tới 7 Bộ, ngành và 6 văn bản gửi tới Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

Nội dung chính trong các kiến nghị của doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp chủ yếu đề xuất về các vấn đề liên quan đến chính sách thuế, vướng mắc về việc hoàn thuế giá trị gia tăng, vướng mắc về hồ sơ đăng ký, thông tin chương trình khuyến mại, về việc đăng ký doanh

ng nghiệp, hồ sơ đấu thầu, đề xuất với Ủy ban nhân dân các tỉnh về các vướng mắc về đất đai, đất dự án, hỗ trợ đền bù đất...

Trong số 16 kiến nghị do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tập hợp trong Quý II/2023, nội dung chính trong các kiến nghị của doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp chủ yếu đề xuất về các vấn đề liên quan đến chính sách thuế, thuế giá trị gia tăng, về lãi suất cho vay, giải pháp tăng cường huy động vốn, về các khó khăn, vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy, đề xuất cải cách quy định kinh doanh, kiến nghị về một số dự thảo Luật...

Qua tổng hợp và theo dõi của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, nhìn chung các Bộ, ngành, địa phương đã có giải quyết các kiến nghị của doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp.

Tuy nhiên, vẫn còn một số ít Bộ, ngành, địa phương trả lời, giải quyết các kiến nghị doanh nghiệp chưa kịp thời và đúng thời hạn theo phiếu chuyên của Văn phòng Chính phủ, đặc biệt là các kiến nghị liên quan đến trách nhiệm trả lời, giải quyết của các địa phương, cần phải qua các sở, ngành xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, các kiến nghị do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tập hợp cũng cần phải có thời gian để Văn phòng Chính phủ gửi đến các Bộ, ngành, địa phương xem xét giải quyết.

Tại Văn bản 6353/VPCP-ĐMDN, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái chỉ đạo các Bộ, cơ quan: Tài chính, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hồ Chí Minh, Kiên Giang khẩn trương nghiên cứu, xem xét, xử lý các kiến nghị được nêu tại Phụ lục I và Phụ lục III Báo cáo số 1278/LĐTĐM-BC ngày 17/7/2023 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam theo thẩm quyền và quy định pháp luật.

Trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Cập nhật tình hình, kết quả xử lý trên Hệ thống phản ánh kiến nghị tại địa chỉ: <http://pakn.dichvucong.gov.vn> và đồng gửi Văn phòng Chính phủ, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam để tổng hợp trước ngày 20/8/2023.

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái yêu cầu Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam thực hiện đúng chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023, tổng hợp các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp chuyển tới các cơ quan quản lý nhà nước để xử lý, giải quyết; định kỳ hàng quý báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện và đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, theo dõi và công khai trên Cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp.

Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 31/8/2023 kết quả đạt được, khó khăn, thách thức, biện pháp khắc phục trong việc hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các nguồn lực, quan hệ kinh doanh và đầu tư ở ngoài nước.

* Đơn giản thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát quy định bảo đảm đơn giản trình tự, thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

Văn phòng Chính phủ đã phát đi Thông báo số 347/TB-VPCP kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại cuộc họp về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.

Tại Thông báo trên, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà kết luận: Việc bổ sung sửa đổi quy định pháp luật đối với lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam là vấn đề rất quan trọng, phức tạp, nhạy cảm liên quan đến an ninh quốc gia, chính trị đối ngoại, cần có thời gian rà soát, nghiên cứu kỹ, đánh giá toàn diện, thận trọng, đặc biệt phải lấy ý kiến của đối tượng chịu tác động trực tiếp, nhất là các cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế,... Để xử lý toàn diện các vấn đề, yêu cầu Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp thu, nghiên cứu, tổng kết, đánh giá và đề xuất sửa đổi những nội dung liên quan đến lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam vào thời điểm phù hợp.

Để tháo gỡ ngay những khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, Phó Thủ tướng giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội khẩn trương tiếp thu ý kiến các đại biểu dự họp, thống nhất với các Bộ có liên quan, trong đó, lưu ý rà soát bảo đảm đơn giản trình tự, thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam, chú trọng cấp phép trực tuyến và đẩy mạnh chuyển đổi từ "tiền kiểm" sang "hậu kiểm", đảm bảo thông thoáng, minh bạch, rõ ràng, thuận lợi; tăng cường phân cấp, thể chế trách nhiệm, chế tài xử lý đối với các trường hợp vi phạm pháp luật; thực hiện đúng chủ trương thu hút, quản lý và sử dụng hiệu quả lao động nước ngoài tại Việt Nam; hoàn thiện dự thảo Nghị định, trình Thủ tướng Chính phủ trước ngày 25/8/2023.

Nguồn: baohinhphu.vn/xaydungchinhhsach.chinhphu.vn

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG: ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Đặng Quốc Khánh vừa ký ban hành Quyết định số 2389/QĐ-BTNMT về việc Thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Theo Quyết định, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường làm Trưởng ban. Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phụ trách công tác cải cách hành chính, Phó Trưởng ban Thường trực. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Phó Trưởng ban.

Các Ủy viên là đại diện các đơn vị trực thuộc Bộ gồm: Vụ trưởng các Vụ: Hợp tác quốc tế; Khoa học và Công nghệ; Kế hoạch - Tài chính; Pháp chế; Đất đai; Môi trường; Chánh Văn phòng Bộ; Chánh Thanh tra Bộ; Tổng Cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn; Cục trưởng các Cục: Bảo tồn Thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Biển và Hải đảo Việt Nam; Biến đổi khí hậu; Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường; Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai; Địa chất Việt Nam; Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam; Khoáng sản Việt Nam; Kiểm soát ô nhiễm môi trường; Quản lý tài nguyên nước; Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất; Viễn thám quốc gia.

Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ: Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, chính sách và giải pháp quan trọng để đẩy mạnh công tác cải cách hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng, tổ chức, thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ cải cách hành chính theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch cải cách hành chính; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; giải quyết hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác cải cách hành chính tại Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Ban Chỉ đạo hoạt động theo Quy chế do Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Bộ ban hành. Vụ Tổ chức cán bộ là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, trực tiếp tham mưu, giúp việc Trưởng ban Ban Chỉ đạo và Phó Trưởng ban Thường trực; giúp việc Ban Chỉ đạo là Tổ công tác do Trưởng ban Ban Chỉ đạo quyết định.

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Ban Chỉ đạo được sử dụng con dấu, bộ máy của Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

Theo báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường, thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025, Bộ đã đề xuất, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ.

Theo đó, trong tổng số 178 thủ tục hành chính được rà soát, Bộ sẽ thực hiện bãi bỏ, đơn giản hóa 153/178 thủ tục hành chính (đạt 85%). Cụ thể từng lĩnh vực: Đất đai: 12/17 thủ tục hành chính (chiếm 70,5%); địa chất và khoáng sản: 28/32 thủ tục hành chính (chiếm 87,5%); tài nguyên nước: 27/32 thủ tục hành chính (chiếm 84,3%); khí tượng thủy văn: 8/8 thủ tục hành chính (chiếm 100%); quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo: 25/25 thủ tục hành chính (chiếm 100%); đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý: 1/3 thủ tục hành chính (chiếm 33%); môi trường: 52/62 thủ tục hành chính (chiếm 83,87%).

Chỉ số cải cách hành chính của Bộ năm 2022 (PAR Index) đạt 86.59/100 điểm xếp thứ 6 trên tổng số 17 các Bộ, cơ quan ngang Bộ, tiếp tục duy trì thứ hạng so với năm 2021. Chỉ số

chuyển đổi số (DTI) của Bộ năm 2023 đứng thứ 3/17 Bộ, ngành (có dịch vụ công). Bộ đã vận hành các hệ thống thông tin Chính phủ điện tử phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, quản trị, làm việc của Bộ, ngành tài nguyên và môi trường trên môi trường điện tử, trực tuyến. Nền tảng kết nối, tích hợp dữ liệu của Bộ đã tích hợp với nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia, với 233 dịch vụ, 6 tháng đầu năm 2023 là 6.378.889 giao dịch. Số lượng văn bản điện tử (ký số) gửi, nhận qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nội bộ, 6 tháng đầu năm 2023 là 36.019 văn bản.

Nguồn: baotintuc.vn/ttxvn

BỘ CÔNG THƯƠNG: ĐỘNG LỰC VÀ NGUỒN LỰC TỪ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

6 nội dung thuộc Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ đã được Bộ Công Thương cụ thể hóa cho từng lĩnh vực quản lý nhà nước là động lực và nguồn lực cho ngành Công Thương thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng.

Cải cách hành chính

Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 3027/QĐ-BCT ngày 30/12/2022 về việc ban hành Kế hoạch rà soát đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2023. Tính đến thời điểm báo cáo các đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch.

Hiện nay, Bộ Công Thương đang xây dựng kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương năm 2023.

Tính đến nay, Bộ Công Thương đang có 451 thủ tục hành chính (303 thủ tục hành chính thực hiện ở cấp Trung ương, 131 thủ tục hành chính thực hiện ở cấp tỉnh; 15 thủ tục hành chính thực hiện ở cấp Huyện; 2 thủ tục hành chính cấp xã).

Thực hiện cơ chế một cửa

Từ cuối năm 2016, Bộ Công Thương là Bộ đầu tiên khai trương và đưa vào sử dụng Cổng dịch vụ công trực tuyến với mô hình như Cổng dịch vụ công quốc gia hiện nay. Ngay trong tháng 11/2019 (trước khi khai trương Cổng dịch vụ công quốc gia), Bộ đã tiến hành nâng cấp Cổng dịch vụ công của Bộ để tích hợp và trao đổi dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia. Đến nay, theo thống kê của Văn phòng Chính phủ, hệ thống đã phục vụ người dân, doanh nghiệp với chất lượng tốt, ổn định.

Cùng với đó, Bộ đã xây dựng xong Hệ thống một cửa điện tử của Bộ Công Thương và đưa vào vận hành đúng tiến độ đã đề ra tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị

định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23//2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Bộ đã ban hành Quyết định số 1330/QĐ-BCT ban hành Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương. Đến nay, việc cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính luôn được Bộ Công Thương thực hiện đảm bảo, đúng quy định. Việc giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương đảm bảo thời hạn, tiến độ quy định và các yêu cầu về nội dung theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính.

Dịch vụ công trực tuyến

Đến nay, tất cả 303 thủ tục hành chính cấp Trung ương thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương đã được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 trở lên. Hiện nay, Cổng dịch vụ công Bộ Công Thương đang cung cấp 236 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tại địa chỉ <https://dichvucong.moit.gov.vn> (8 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 228 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4) với hơn 46.000 doanh nghiệp tham gia khai báo.

Tổng số hồ sơ dịch vụ công trực tuyến trong 5 tháng đầu năm 2023 là hơn 967 nghìn bộ hồ sơ, tương ứng hơn 99% tổng số hồ sơ được gửi đến Bộ. Đến nay, Bộ Công Thương cũng đã hoàn thành mục tiêu cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 trước thời hạn đề ra (trong năm 2021).

Cơ chế một cửa quốc gia và một cửa ASEAN

Hiện nay đã kết nối 16 nhóm dịch vụ công trực tuyến với Cơ chế một cửa quốc gia (VNSW). Tổng số hồ sơ thực hiện trên VNSW trong 5 tháng đầu năm 2023 là hơn 136 nghìn bộ hồ sơ. Riêng đối với thủ tục Cấp giấy chứng nhận xuất xứ mẫu D, Bộ Công Thương đã phối hợp với Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan), kết nối thành công với Cơ chế một cửa ASEAN (ASW) và đã trao đổi Giấy chứng nhận xuất xứ mẫu D điện tử với 9 nước bao gồm: Indonesia, Thái Lan, Singapore, Malaysia và Bruinei, Campuchia, Lào, Myanmar, Philippine. Trong 5 tháng đầu năm 2023, tổng số hồ sơ điện tử đã trao đổi với các nước là hơn 105 nghìn bộ hồ sơ.

Đối với việc thực thi Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), đã thiết lập, bổ sung thông tin của Chi Lê trên eCoSys hệ thống hoạt động đúng thời gian đã thống nhất giữa các bên.

Về kết nối Cổng dịch vụ công Bộ Công Thương với Cổng dịch vụ công quốc gia, đến cuối tháng 12/2019, đã đưa tổng cộng 131 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của Bộ Công Thương lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Trong 5 tháng đầu năm 2023, Cổng dịch vụ công Bộ Công Thương đã trao đổi hơn 604 nghìn bộ hồ sơ điện tử với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Đối với thủ tục Thông báo thực hiện khuyến mại, mặc dù đã được phân cấp về các địa phương, Bộ cũng đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ làm đầu mối, triển khai thủ tục này trên Cổng dịch vụ công quốc gia để tạo điều kiện cho doanh nghiệp chỉ khai báo một lần duy nhất cho tất cả các tỉnh trên toàn quốc, kết nối, liên thông dữ liệu điện tử đến các Hệ thống một cửa điện tử của các tỉnh (thay vì khai báo trên từng tỉnh như trước đây). Trong 5 tháng đầu năm 2023, các doanh nghiệp đã khai báo hơn 31 nghìn bộ hồ sơ điện tử đối với thủ tục này trên

Công dịch vụ công quốc gia. Với kết quả đạt được, Bộ Công Thương đã được Văn phòng Chính phủ ghi nhận là một trong những đơn vị đi đầu trong cả nước đối với việc kết nối Công dịch vụ công quốc gia (cả về số lượng dịch vụ công trực tuyến và số lượng hồ sơ điện tử).

Phục vụ phát triển sản xuất

Cải cách hành chính là một quá trình thay đổi cơ bản, lâu dài, liên tục bao gồm cơ cấu của quyền lực hành pháp và tất cả các hoạt động có ý thức của bộ máy nhà nước nhằm đạt được sự hợp tác giữa các bộ phận và các cá nhân vì mục đích chung của cộng đồng và phối hợp các nguồn lực để tạo ra hiệu lực và hiệu quả quản lý và chất lượng các sản phẩm dịch vụ hoặc hàng hóa phục vụ nhân dân thông qua các phương thức tổ chức và thực hiện quyền lực. Cải cách hành chính là những thay đổi được thiết kế có chủ định nhằm cải tiến một cách cơ bản các khâu trong hoạt động quản lý của bộ máy nhà nước từ việc: lập kế hoạch; định thể chế; tổ chức; công tác cán bộ; tài chính; chỉ huy; phối hợp; kiểm tra; thông tin; và đánh giá. Đây cũng là quá trình thay đổi nhằm nâng cao hiệu lực và hiệu quả hành chính, cải tiến tổ chức, chế độ và phương pháp hành chính cũ, xây dựng chế độ và phương thức hành chính mới trong lĩnh vực quản lý của bộ máy hành chính nhà nước.

Với ý nghĩa đó, công tác cải cách hành chính của Bộ Công Thương đã góp phần thực hiện chủ trương tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp phát triển các ngành sản xuất, xuất khẩu trong nước.

Chính phủ đã ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Trong đó, tập trung vào 6 nội dung, đó là: Cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Trọng tâm cải cách hành chính 10 năm tới là: Cải cách thể chế, trong đó tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước, trong đó, chú trọng cải cách chính sách tiền lương; xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

6 nội dung thuộc Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ đã được Bộ Công Thương cụ thể hóa, cho từng lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc Bộ, đã tạo động lực và nguồn lực cho ngành Công Thương thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn và an sinh xã hội trong tình hình mới. Đồng thời, bám sát tình hình sản xuất của các ngành, lĩnh vực để kịp thời nắm bắt, tích cực tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Nguồn: tapchicongthuong.vn

TỔNG CỤC HẢI QUAN: PHÂN ĐẦU TỐI THIỂU 80% THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XỬ LÝ TRỰC TUYẾN

Đó là một trong những mục tiêu được Tổng cục Hải quan đề ra tại Kế hoạch hành động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2023.

Theo đó, Tổng cục Hải quan sẽ triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến của ngành Hải quan trên cả 2 phương diện: Tăng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến thực tế phát sinh. Qua đó, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của ngành Hải quan.

Trong năm 2023, Tổng cục Hải quan tiếp tục rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, loại bỏ các quy định không cần thiết, không còn phù hợp, đảm bảo đến năm 2025, cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số quy định và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31/5/2020 theo đúng yêu cầu tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ.

Tổng cục Hải quan phân đầu 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 100% dịch vụ công trực tuyến mức toàn trình đủ điều kiện kết nối được tích hợp lên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử Bộ Tài chính; 100% dịch vụ công trực tuyến mức toàn trình đủ điều kiện kết nối, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Kế hoạch cũng đặt ra mục tiêu tối thiểu 80% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến; các hệ thống thông tin của ngành Hải quan có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia không phải cung cấp lại.

Ngành Hải quan cũng tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án Đổi mới việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa Bộ Tài chính và Quy chế thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tài chính nhằm đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cải cách hành chính nhất là việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin. Theo đó, tiếp tục tổ chức triển khai, vận hành hoạt động Bộ phận Một cửa tại Tổng cục Hải quan đảm bảo ổn định; thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo 100% đúng hạn cho cá nhân, tổ chức; nâng cao mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan Hải quan.

Cũng trong năm 2023, Tổng cục Hải quan đề ra mục tiêu tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính của ngành Hải quan; 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tuyên truyền và hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên các phương tiện thông tin đại chúng, hạn chế nộp hồ

sơ trực tiếp; Đảm bảo đạt chỉ tiêu về cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực hải quan theo Kế hoạch hành động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ Tài chính năm 2023.

Tại Kế hoạch này, Tổng cục Hải quan đã phân công cụ thể đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp thực hiện từng nhiệm vụ cụ thể nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến như: Nghiên cứu ban hành chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Rà soát thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp thành dịch vụ công trực tuyến toàn trình; Hoàn thành tích hợp các dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý của đơn vị lên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ Tài chính; Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo 100% đúng hạn cho cá nhân, tổ chức...

Nguồn: tapchिताichinh.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

* Dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi): Mở rộng đối tượng, gia tăng quyền lợi

Bổ sung trợ cấp hưu trí xã hội để hình thành hệ thống bảo hiểm xã hội đa tầng; mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc; đề xuất 2 phương án hưởng bảo hiểm xã hội một lần, bổ sung quy định quản lý thu, đóng bảo hiểm xã hội nhằm xử lý tình trạng trốn đóng bảo hiểm xã hội ... là những nội dung rất mới trong dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) và có tác động không nhỏ đến quyền lợi và nghĩa vụ của người tham gia.

Theo Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Đào Ngọc Dung, Dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) đã bám sát 5 chính sách được Quốc hội thông qua, bao gồm: Xây dựng hệ thống bảo hiểm xã hội đa tầng, linh hoạt; mở rộng diện bao phủ đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội; mở rộng diện bao phủ đối tượng thụ hưởng bảo hiểm xã hội (lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội); bổ sung nội dung quy định quản lý thu, đóng bảo hiểm xã hội; đa dạng hoá danh mục, cơ cấu đầu tư Quỹ bảo hiểm xã hội theo nguyên tắc an toàn, bền vững, hiệu quả.

Trên cơ sở các chính sách trên, Dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) cụ thể hóa quy định 11 nội dung lớn bao gồm: Bổ sung trợ cấp hưu trí xã hội để hình thành hệ thống bảo hiểm xã hội đa tầng; mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc; bổ sung quyền lợi hưởng các chế độ ốm đau, thai sản đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; bổ sung chế độ thai sản vào chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện; giảm điều kiện về số năm đóng bảo hiểm xã hội tối thiểu để được hưởng lương hưu hằng tháng từ 20 năm xuống 15 năm; về quy định hưởng bảo hiểm xã hội 1 lần; bổ sung quy định quản lý thu, đóng bảo hiểm xã hội nhằm xử lý tình trạng trốn đóng bảo hiểm xã hội; về căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc; sửa đổi các quy định gắn với tiền lương khu vực Nhà nước phù hợp với định hướng của Nghị quyết số 27-NQ/TW; sửa đổi, bổ sung về đa dạng hoá danh mục, cơ cấu đầu tư Quỹ bảo hiểm xã hội theo nguyên tắc an toàn, bền vững, hiệu quả; về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội.

Tăng đối tượng hưởng trợ cấp hằng tháng

Thế chế hóa chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 28-NQ/TW: Điều chỉnh giảm dần độ tuổi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội phù hợp với khả năng của ngân sách. Dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) quy định: "Công dân Việt Nam từ đủ 75 tuổi trở lên mà không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng khác thì sẽ được hưởng trợ cấp hưu trí xã hội do ngân sách Nhà nước bảo đảm nhằm phấn đấu đạt mục tiêu Trung ương giao đến năm 2030 khoảng 60% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội".

Dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) cũng bổ sung quy định: "Người lao động khi đến tuổi nghỉ hưu mà chưa đủ thời gian đóng bảo hiểm xã hội để được hưởng lương hưu (chưa đủ 15 năm đóng) và cũng chưa đủ tuổi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội (chưa đủ 75 tuổi) thì được lựa chọn hưởng trợ cấp hằng tháng cho thời gian trước khi đủ tuổi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội tùy thuộc vào thời gian đóng, tiền lương, thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội của người lao động; đồng thời trong thời gian hưởng trợ cấp hằng tháng thì được hưởng bảo hiểm y tế do ngân sách Nhà nước bảo đảm".

Bộ trưởng Đào Ngọc Dung cho biết, quy định này giúp tăng thêm đối tượng hưởng trợ cấp hằng tháng mà ngân sách Nhà nước không phát sinh tăng nhiều. Người lao động có thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc 5 năm, nếu không hưởng bảo hiểm xã hội 1 lần thì có thể được hưởng trợ cấp hằng tháng (với mức thấp nhất bằng mức trợ cấp hưu trí xã hội) ngay từ khi đủ tuổi nghỉ hưu thay vì phải chờ đến 75 tuổi. Dự kiến, tổng số người được hưởng quyền lợi từ chính sách này tăng lên trên 800.000 người do giảm tuổi và khoảng 300.000 người do liên kết tăng trợ cấp hưu trí xã hội với tăng bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Bổ sung 5 nhóm đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, giảm thời gian đóng bảo hiểm xã hội tối thiểu

Dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) bổ sung 5 nhóm tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc gồm: Chủ hộ kinh doanh (có đăng ký kinh doanh); người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn Nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ, người quản lý điều hành hợp tác xã không hưởng tiền lương; người lao động làm việc không trọn thời gian (người lao động làm việc theo chế độ linh hoạt); người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố tương tự như đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; trường hợp không giao kết hợp đồng lao động hoặc thỏa thuận bằng tên gọi khác nhưng có nội dung thể hiện về việc làm có trả công, tiền lương và sự quản lý, điều hành, giám sát của một bên phù hợp với Bộ luật Lao động năm 2019. Dự kiến, tổng số người được mở rộng có cơ hội tham gia khoảng 3 triệu người.

Điều 71 dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) đã sửa đổi theo hướng quy định người lao động khi đủ tuổi nghỉ hưu mà có thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ đủ 15 năm trở lên thì được hưởng lương hưu hằng tháng. Quy định này nhằm tạo cơ hội cho một số nhóm đối tượng bắt đầu tham gia bảo hiểm xã hội muộn (45 - 47 tuổi mới bắt đầu tham gia) hoặc tham gia không liên tục hoặc làm công việc đặc thù có thời gian làm nghề gián đoạn đến khi đến

tuổi nghỉ hưu vẫn không tích lũy đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội cũng có cơ hội được hưởng lương hưu hằng tháng và được bảo đảm bảo hiểm y tế. Quy định này cũng góp phần giảm số người hưởng bảo hiểm xã hội 1 lần do đủ điều kiện hưởng lương hưu. Người lao động có thời gian đóng bảo hiểm xã hội dài hơn thì vẫn được hưởng lương hưu với tỉ lệ hưởng lương hưu cao hơn không thay đổi so với quy định hiện hành.

Gia tăng quyền lợi, đề xuất 2 phương án hưởng bảo hiểm xã hội một lần

Để giảm tình trạng hưởng bảo hiểm xã hội 1 lần, giúp người lao động được thụ hưởng tối đa các quyền lợi dài hạn khi họ đến tuổi nghỉ hưu, Dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) đã có nhiều sửa đổi, bổ sung theo hướng gia tăng quyền lợi, tăng tính hấp dẫn khuyến khích người lao động bảo lưu thời gian đóng để hưởng lương hưu thay vì nhận bảo hiểm xã hội một lần như: Giảm điều kiện hưởng lương hưu (giảm từ 20 năm xuống 15 năm); hưởng trợ cấp hằng tháng trong trường hợp có thời gian đóng bảo hiểm xã hội mà không đủ điều kiện hưởng lương hưu và chưa đủ tuổi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội; hưởng bảo hiểm y tế do ngân sách Nhà nước bảo đảm trong thời gian hưởng trợ cấp hằng tháng; hưởng bảo hiểm y tế do Quỹ bảo hiểm xã hội đóng, thời gian hưởng bảo hiểm y tế tối đa bằng thời gian đóng bảo hiểm xã hội của người lao động; ngoài ra, người lao động trong thời gian bị mất việc chưa có việc làm còn được hưởng chính sách hỗ trợ về tín dụng nhằm giải quyết khó khăn tài chính trước mắt.

Về quy định hưởng bảo hiểm xã hội 1 lần, dự thảo Luật đề xuất 2 phương án, cụ thể như sau:

Phương án 1: Quy định việc hưởng bảo hiểm xã hội 1 lần đối với 2 nhóm người lao động khác nhau:

Nhóm 1: Đối với người lao động đã tham gia bảo hiểm xã hội trước khi Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) có hiệu lực, sau 12 tháng nghỉ việc, có nhu cầu thì được nhận bảo hiểm xã hội 1 lần.

Nhóm 2: Đối với người lao động bắt đầu tham gia bảo hiểm xã hội từ ngày Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) có hiệu lực trở đi (dự kiến 1/7/2025) thì không được nhận bảo hiểm xã hội 1 lần (trừ các trường hợp: Đủ tuổi hưởng lương hưu mà chưa đủ năm đóng để hưởng lương hưu; ra nước ngoài để định cư hoặc bị mắc một trong những bệnh nguy hiểm đến tính mạng theo quy định tại Điều 60 Luật Bảo hiểm xã hội hiện hành).

Phương án 2: "Sau 12 tháng không thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, không tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện và có thời gian đóng bảo hiểm xã hội chưa đủ 20 năm mà người lao động có yêu cầu thì được giải quyết một phần nhưng tối đa không quá 50% tổng thời gian đã đóng vào Quỹ Hưu trí và tử tuất. Thời gian đóng bảo hiểm xã hội còn lại được bảo lưu để người lao động tiếp tục tham gia và hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội".

Bổ sung quy định, xử lý triệt để việc ‘trốn’ đóng bảo hiểm xã hội

Dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) bổ sung quy định trách nhiệm của các cơ quan trong xác định và quản lý đối tượng thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội. Dự thảo Luật cũng đã sửa đổi, bổ sung nhiều biện pháp xử lý, chế tài xử lý tình trạng trốn đóng bảo hiểm xã hội như: Quy định nộp số tiền bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền trốn đóng (như lĩnh vực thuế); quyết định ngừng sử dụng hóa đơn đối với người sử dụng lao động trốn đóng bảo hiểm xã hội từ 6 tháng trở lên; quyết định hoãn xuất cảnh đối với người sử dụng lao động trốn đóng bảo

hiểm xã hội từ 12 tháng trở lên; cơ quan bảo hiểm xã hội kiến nghị khởi tố đối với trường hợp có dấu hiệu phạm tội trốn đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, để bảo đảm quyền lợi của người lao động, dự thảo Luật đã bổ sung trách nhiệm của người sử dụng lao động phải bồi thường cho người lao động nếu không tham gia hoặc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc không đầy đủ, kịp thời mà gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động.

Liên quan vấn đề này, nhiều chuyên gia thống nhất cao với định hướng cần có quy định chế tài đủ mạnh để xử lý đối với các trường hợp trốn đóng, chậm đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc; đồng thời, đề nghị cần phân biệt rõ hành vi "trốn đóng" và "chậm đóng" bảo hiểm xã hội.

Nguyên Vụ trưởng Vụ Quản lý thuế doanh nghiệp lớn (Tổng cục Thuế) Nguyễn Văn Phụng đề nghị, quy định về chế tài xử lý vi phạm đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc phải thật rõ và đúng về hành vi (trốn đóng bảo hiểm xã hội khác với chậm đóng). Trên cơ sở đó, mới quy định, phương thức xử lý, mức độ xử lý, cơ quan, tổ chức/cá nhân có thẩm quyền xử lý và biện pháp bảo đảm thi hành các chế tài xử lý.

Trốn đóng bảo hiểm xã hội quy định tại Điều 216 Bộ luật Hình sự là hành vi của người sử dụng lao động có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động mà gian dối hoặc bằng thủ đoạn khác để không đóng hoặc không đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động thuộc đối tượng phải tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

*** Bộ Tài nguyên và Môi trường đang dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất và Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.**

Theo Nghị định số 44/2014/NĐ-CP, có 5 phương pháp định giá đất là: Phương pháp so sánh trực tiếp; phương pháp chiết trừ; phương pháp thu nhập; phương pháp thặng dư và phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất.

Tại dự thảo, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xuất 4 phương pháp định giá đất như sau:

Thứ nhất, phương pháp so sánh được thực hiện bằng cách điều chỉnh mức giá của các thửa đất có cùng mục đích sử dụng đất đã chuyển nhượng thành công trên thị trường, trúng đấu giá quyền sử dụng đất (thửa đất so sánh) thông qua việc phân tích, so sánh các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất sau khi đã loại trừ giá trị tài sản gắn liền với đất (nếu có) để xác định giá của thửa đất cần định giá.

Thứ hai, phương pháp thu nhập được tính bằng thu nhập ròng bình quân năm trên một diện tích đất chia cho lãi suất tiền gửi tiết kiệm bình quân (r) của loại tiền gửi bằng Việt Nam Đồng (VND) kỳ hạn 12 tháng tại các ngân hàng thương mại do Nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ trên địa bàn cấp tỉnh của 03 năm liền kề (được tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12) trước thời điểm định giá.

Thứ ba, phương pháp thặng dư được thực hiện bằng cách lấy tổng doanh thu phát triển ước tính trừ đi tổng chi phí phát triển ước tính của thửa đất, khu đất trên cơ sở sử dụng đất có hiệu quả

cao nhất (hệ số sử dụng đất, mật độ xây dựng, số tầng cao tối đa của công trình) theo quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Thứ tư, phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất được thực hiện bằng cách lấy giá đất trong bảng giá đất nhân với hệ số điều chỉnh giá đất. Hệ số điều chỉnh giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) ban hành thông qua việc so sánh giá đất trong bảng giá đất với giá đất phổ biến trên thị trường.

Dự thảo nêu rõ, điều kiện áp dụng phương pháp định giá đất như sau:

Một là, phương pháp so sánh được áp dụng để định giá đất khi có tối thiểu 03 thửa đất so sánh đã chuyển nhượng trên thị trường, trúng đấu giá quyền sử dụng đất, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2, 3 và các điểm a, b, c và d Khoản 4 Điều này.

Hai là, phương pháp thu nhập được áp dụng để định giá đất khi xác định được các khoản thu nhập và chi phí từ việc sử dụng đất, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, 3 và các điểm a, b, c và d Khoản 4 Điều này.

Ba là, phương pháp thặng dư được áp dụng để định giá đối với thửa đất, khu đất có tiềm năng phát triển do thay đổi mục đích sử dụng đất hoặc thay đổi quy hoạch khi xác định được tổng doanh thu phát triển và tổng chi phí phát triển, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1, 2 và các điểm a, b, c và d Khoản 4 Điều này.

Bốn là, phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất được áp dụng để xác định giá thửa đất, khu đất đối với các trường hợp sau:

- a) Các trường hợp quy định tại điểm a Khoản 4 Điều 114 và Khoản 3 Điều 189 Luật Đất đai;
- b) Tính tiền thuê đất trả tiền hàng năm đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất;
- c) Giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp thửa đất, khu đất đã được đầu tư hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng;
- d) Với quy định này, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xuất 2 phương án. Cụ thể:

Phương án 1: Xác định giá đất của thửa đất, khu đất cần định giá có tổng giá trị tính theo giá đất trong bảng giá đất đối với diện tích phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất dưới 90 tỷ đồng đối với các thành phố trực thuộc Trung ương, dưới 30 tỷ đồng đối với các tỉnh miền núi, vùng cao, dưới 60 tỷ đồng đối với các tỉnh còn lại trong các trường hợp quy định tại các điểm b và điểm d Khoản 4 Điều 114, Khoản 2 Điều 172 Luật Đất đai và trường hợp tính tiền thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê khi Nhà nước cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

Phương án 2: Xác định giá đất của thửa đất, khu đất cần định giá để tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với hộ gia đình, cá nhân trong các trường hợp quy định tại các điểm b Khoản 4 Điều 114; Khoản 2 Điều 172 Luật Đất đai và trường hợp tính tiền thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê khi Nhà nước cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

đ) Xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất đối với các trường hợp được bồi thường theo quy định của Luật Đất đai mà không đủ điều kiện để áp dụng phương pháp định giá đất quy định tại khoản 1 Điều này.

*** Bộ Giao thông vận tải đang dự thảo Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành. Trong đó, đề xuất bãi bỏ 7 văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực giao thông vận tải. Cụ thể:**

Bãi bỏ toàn bộ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành sau đây:

1. Quyết định số 2106/QĐ-BGTVT ngày 23/8/1997 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Thẻ lệ bốc dỡ, giao nhận và bảo quản hàng hoá tại cảng biển Việt Nam được xây dựng để phù hợp hoạt động thực tiễn của các cảng biển Việt Nam trong cơ chế thị trường.

2. Thông tư số 33/2013/TT-BGTVT ngày 15/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra Cục Hàng không Việt Nam.

3. Thông tư số 34/2013/TT-BGTVT ngày 15/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra Cục Hàng hải Việt Nam.

4. Thông tư số 64/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định việc thành lập; nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải.

5. Thông tư số 67/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về trách nhiệm của các nhân và việc xử lý vi phạm trong công tác thanh tra của ngành giao thông vận tải.

6. Thông tư số 02/2014/TT-BGTVT ngày 25/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định quy trình thanh tra chuyên ngành, xử phạt vi phạm hành chính; công tác lập kế hoạch, chế độ báo cáo và quản lý nội bộ của ngành giao thông vận tải.

7. Thông tư số 27/2014/TT-BGTVT 28/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý chất lượng vật liệu nhựa đường sử dụng trong xây dựng công trình giao thông.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: TẬP TRUNG CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

Triển khai thực hiện nhiệm vụ tại Quyết định số 933/QĐ-TTg ngày 06/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm 6 tháng cuối năm, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 18/8/2023 về cải cách thủ tục hành chính 6 tháng cuối năm 2023.

Theo đó, Kế hoạch ban hành nhằm mục đích đẩy nhanh tiến độ thực hiện các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy trình thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, thủ tục hành chính, giấy tờ công dân đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để các phương án cải cách sớm đi vào cuộc sống, phục vụ người dân và doanh nghiệp; Nêu cao tinh thần trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và từng cán bộ, công chức trong phục vụ người dân, doanh nghiệp; tăng cường hiệu quả phản ứng chính sách thông qua việc kịp thời xem xét, điều chỉnh quy định, thủ tục hành chính cho phù hợp; Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong thực thi công vụ; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức của các Bộ, ngành, địa phương.

TP. Hà Nội xác định 8 nhiệm vụ trọng tâm về công tác cải cách thủ tục hành chính trong 6 tháng cuối năm 2023, gồm:

Thứ nhất, thực hiện tốt việc đánh giá tác động, thẩm định quy định thủ tục hành chính tại đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính (trường hợp được ban hành theo thẩm quyền); đảm bảo việc thực hiện đánh giá tác động, thẩm định quy định thủ tục hành chính tại đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính chất lượng và đúng quy định, bảo đảm các thủ tục hành chính được ban hành đúng thẩm quyền, cần thiết, hợp lý và với chi phí tuân thủ thấp nhất.

Thứ hai, công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác, kịp thời, đúng quy định các thủ tục hành chính. Đảm bảo việc công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác để đội ngũ cán bộ, công chức và người dân, doanh nghiệp biết, thực hiện. Định kỳ thống kê hàng tháng đầy đủ các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ để kiểm soát chặt chẽ việc ban hành và thực hiện thủ tục hành chính. Rà soát, làm sạch toàn bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã được công bố, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Thứ ba, rà soát, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của TP. Hà Nội: Rà soát, xác định danh mục các thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch

vụ công trực tuyến toàn trình và một phần để tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố. Thực hiện tái cấu trúc quy trình, phê duyệt phương án tái cấu trúc, xây dựng quy trình điện tử thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố và tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Thực hiện đề xuất phương án cắt giảm các thông tin phải khai báo khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Thứ tư, tổ chức thực hiện việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và thủ tục hành chính: Thực hiện công khai, minh bạch thông tin hướng dẫn thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về quy định hành chính và thủ tục hành chính; Tổ chức đối thoại với cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính; Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thực hiện kiểm tra, xác minh, làm rõ các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn trong giải quyết thủ tục hành chính theo phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng và của người dân, doanh nghiệp qua các kênh thông tin khác nhau.

Thứ năm, công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử: Kết nối đồng bộ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của TP. Hà Nội với Cổng dịch vụ công quốc gia theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử (Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ); Công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Thứ sáu, thông tin, tuyên truyền công tác kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính: Thông tin, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng; Tổ chức thực hiện các phương thức tuyên truyền bằng nhiều hình thức, cách thức; tập trung việc hướng dẫn, thông tin người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến nhằm khuyến khích việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Thứ bảy, tăng cường, khuyến khích việc thực hiện, đề xuất các mô hình, sáng kiến trong việc thực hiện thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính

Thứ tám, tiếp tục thực hiện các nội dung tại các Kế hoạch, chương trình công tác, văn bản chỉ đạo thực hiện liên quan công tác kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội.

Hồng Hải, Sở Nội vụ TP. Hà Nội

HÀ NỘI: HOÀN THIỆN BỘ TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Trần Sỹ Thanh ký ban hành Quyết định số 4190/QĐ-UBND về việc ban hành Chỉ số cải cách hành chính của các sở, cơ quan tương đương sở và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã thuộc TP. Hà Nội giai đoạn 2023 - 2030.

Quyết định này nhằm theo dõi, đánh giá thực chất và khách quan kết quả thực hiện cải cách hành chính hằng năm của các sở, cơ quan tương đương sở và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã trong quá trình triển khai thực hiện giai đoạn 2023 - 2030.

Theo đó, Bộ tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính được cấu trúc thành 8 nội dung đánh giá, gồm: Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; tác động cải cách hành chính đến phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Về thang điểm đánh giá cải cách hành chính là 100 điểm, trong đó: Điểm đánh giá qua thẩm định (tối đa) là 70/100 điểm; điểm đánh giá qua điều tra xã hội học (tối đa) là 30/100 điểm. Điểm đạt được là tổng hợp điểm qua điều tra xã hội học và và điểm Hội đồng thẩm định thành phố thẩm định, đánh giá. Đây là căn cứ xác định Chỉ số cải cách hành chính của từng cơ quan, đơn vị.

Để làm tốt việc này, các sở, cơ quan tương đương sở và Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ tiêu chí và kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, tiến hành tự đánh giá và hoàn thành trước ngày 30/11 hằng năm. Các thành viên Hội đồng thẩm định thành phố thẩm định và đánh giá (đánh giá vòng 1) hoàn thành trước ngày 15/12 hằng năm. Các cơ quan, đơn vị tự đánh giá thực hiện bổ sung giải trình và tài liệu kiểm chứng hoàn thành trước ngày 15/01 năm tiếp theo. Hội đồng thẩm định thành phố thực hiện thẩm định (đánh giá vòng 2) hoàn thành trước ngày 31/01 năm tiếp theo.

Nguồn: hanoimoi.vn

ĐÀ NẴNG: SẼ THAY THẾ, ĐIỀU CHUYỂN CÔNG TÁC NHỮNG CÁN BỘ NHỮNG NHIỀU DOANH NGHIỆP

Ngày 20/8, thông tin từ Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng Lê Trung Chinh vừa yêu cầu kịp thời rà soát, thay thế, điều chuyển cán bộ, kiểm tra và xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức có hành vi những nhiều, tiêu cực trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Song song đó, thường xuyên rà soát, đơn giản hóa và cắt giảm các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và kịp thời xử lý, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho doanh nghiệp. Nghiêm cấm việc đùn đẩy, kéo dài thời gian giải quyết thủ tục hành chính, làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, kinh doanh.

Cụ thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng đã có Công văn số 4361/UBND-TH triển khai Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 15/7/2023 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, siết chặt kỷ luật, kỷ cương.

Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng giao các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các Ban Quản lý dự án tăng cường đối thoại ở các cấp; phát huy hiệu quả Tổ công tác đặc biệt do lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố làm Tổ trưởng để tháo gỡ ngay khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ hiệu quả cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trên địa bàn TP. Đà Nẵng; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính đi vào thực chất và hiệu quả, tạo môi trường thông thoáng, điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư phát triển của doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng cũng yêu cầu quán triệt, thực hiện nghiêm chỉ đạo tại Công văn số 2182/UBND-TH về chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các cơ quan, đơn vị, địa phương; chủ động, tích cực thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Không trình lên cấp trên và chịu trách nhiệm quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật. Không đùn đẩy làm kéo dài công việc, làm lỡ thời cơ, cơ hội để tháo gỡ, hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân thúc đẩy sản xuất kinh doanh, gây lãng phí nguồn lực.

Đặc biệt, yêu cầu kịp thời rà soát, thay thế hoặc điều chuyển sang công việc khác đối với cán bộ, công chức năng lực yếu, không dám làm, né tránh, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm, để trì trệ và không đáp ứng được yêu cầu công việc được cấp có thẩm quyền giao. Xử lý nghiêm theo quy định các cán bộ, công chức gây khó khăn, những nhiễu doanh nghiệp...

*** TP. Đà Nẵng xây dựng hạ tầng, dữ liệu số làm hạt nhân lan tỏa**

TP. Đà Nẵng xác định đầu tư xây dựng hạ tầng và dữ liệu số là hạt nhân lan tỏa, thúc đẩy mục tiêu đến năm 2030 'Hoàn thành xây dựng đô thị thông minh, kết nối đồng bộ với các mạng lưới đô thị thông minh trong nước và khu vực ASEAN' theo Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Thành công đáng ghi nhận của TP. Đà Nẵng trong quá trình chuyển đổi số là sự vào cuộc của chính quyền các cấp, cơ quan, đơn vị, sự hưởng ứng tích cực từ người dân và doanh nghiệp... Nhiều ứng dụng, tiện ích liên tục được thành phố triển khai, cập nhật tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận sử dụng. Từ đó, tăng sự tương tác giữa chính

quyền và người dân, góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đồng hành với chính quyền trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội...

Sau hơn một năm triển khai, đến nay, hầu hết các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn TP. Đà Nẵng sử dụng hóa đơn điện tử thay hóa đơn giấy truyền thống trước đây. Đây là thành công đáng ghi nhận của ngành Thuế thành phố trong quá trình chuyển đổi số, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp minh bạch thông tin, hiện đại hóa trong công tác quản lý thuế...

“Từ khi ngành Thuế chuyển đổi sang dùng hóa đơn điện tử thay cho hóa đơn giấy, chúng tôi thấy rất thuận lợi, nhanh gọn, tiết kiệm thời gian. Hộ kinh doanh không cần phải đến cơ quan thuế để mua hóa đơn. Bây giờ có thể chủ động xuất hóa đơn điện tử bất cứ lúc nào” Ông Nguyễn Hữu Hoàng, hộ kinh doanh ở quận Hải Châu cho hay.

Một dấu ấn quan trọng của TP. Đà Nẵng trong quá trình chuyển đổi số và xây dựng thành phố thông minh là việc đưa Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) vào vận hành. Sau thời gian thí điểm triển khai (theo dạng mini IOC), Trung tâm chuyên ngành camera giao thông (OC giao thông), camera an ninh, Trung tâm IOC giai đoạn 1 hoạt động theo mô hình được trang bị công cụ tổng hợp, phân tích tập trung tại IOC cấp thành phố; kế thừa, sử dụng dữ liệu số hiện có của các ngành, các trung tâm điều hành (OC) quận/huyện và OC chuyên ngành được phân cấp, ủy quyền để sử dụng chung với IOC thành phố; không đầu tư thêm, trùng lặp.

Trung tâm IOC thành phố đóng vai trò là đầu mối thu thập thông tin, dữ liệu từ các OC quận/huyện, OC chuyên ngành và các ứng dụng, hệ thống của các cơ quan, đơn vị, cộng đồng...; phân tích, đưa ra số liệu tổng hợp để lãnh đạo có thông tin chỉ đạo, điều hành; chia sẻ thông tin cho các cơ quan liên quan phục vụ quản lý nhà nước; công khai, minh bạch cho người dân, doanh nghiệp, phục vụ chính quyền đô thị.

Giám đốc Trung tâm Thông tin và Giám sát điều hành thông minh TP. Đà Nẵng Nguyễn Văn Quốc cho biết: Trung tâm IOC đồng thời phát hiện, cảnh báo sớm các vấn đề, sự kiện bất thường liên quan đến hoạt động của đô thị, hỗ trợ làm Trung tâm chỉ huy tập trung của thành phố trong xử lý các tình huống khẩn cấp, thiên tai, dịch bệnh...

“Đặc biệt IOC kịp thời chia sẻ dữ liệu cho người dân, du khách để có những thông tin kịp thời như khi có thiên tai, bão lũ, các tình huống kẹt xe, mưa ngập diện rộng trên địa bàn thành phố... Qua đó, người dân, du khách có biện pháp kịp thời ứng phó”, ông Quốc nói.

Trung tâm IOC hoạt động dựa trên dữ liệu, tổng hợp tất cả các nguồn thông tin, dữ liệu của đô thị trên tất cả các lĩnh vực để giám sát, phân tích, hiển thị và hỗ trợ ra quyết định, chỉ đạo điều hành.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng Lê Trung Chinh cho rằng, việc đưa vào hoạt động Trung tâm IOC thể hiện quyết tâm cao nhất của lãnh đạo thành phố trong triển khai chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh. Đây là tiền đề, động lực để TP. Đà Nẵng tiếp tục triển khai toàn diện các giải pháp xây dựng chính quyền số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

“Song so với việc triển khai chuyển đổi số trong các lĩnh vực, TP. Đà Nẵng triển khai mô hình chính quyền đô thị, trong đó cần giám sát việc thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp, ủy quyền. Do vậy, TP. Đà Nẵng rất cần có Trung tâm giám sát, điều hành và đặt ra nhiệm vụ triển khai từ năm 2020. Vẫn còn rất nhiều việc phải nỗ lực, phải làm, phải phấn đấu ở phía trước để có thể từng bước thay đổi trên hành trình xây dựng thành phố thông minh của thành phố Đà Nẵng, đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, góp phần hoàn thành thắng lợi mục tiêu Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị”, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng nhấn mạnh.

Nguồn: cand.com.vn/vov.vn

BẮC GIANG: LAN TỎA THÔNG điệp “3 DÁM, 3 HƠN, 5 RÕ”

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang ban hành Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 02/6/2023 về chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, thay thế Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 04/7/2014.

Sau 9 năm thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang đánh giá các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo với nhiều biện pháp đồng bộ, quyết liệt, qua đó góp phần chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc, nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Tinh thần xuyên suốt của Chỉ thị số 26-CT/TU lần này là phát huy yếu tố con người, tạo đột phá phát triển trên các lĩnh vực với những yêu cầu cụ thể. Trong đó, thực hiện tốt phương châm “3 dám” đối với cán bộ, đảng viên; “3 hơn” với người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và “5 rõ” với cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị.

Tại Hội nghị triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm của Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Bắc Giang Dương Văn Thái nhấn mạnh: “Để tiếp tục duy trì và đẩy mạnh phát triển, giải pháp quan trọng, hiệu quả nhất chính là tiếp tục phát huy nội lực, đặc biệt là nhân tố con người. Nếu mỗi cán bộ, đảng viên thực sự “dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung”; mỗi đồng chí lãnh đạo, người đứng đầu “quyết liệt hơn, linh hoạt hơn, hiệu quả hơn”; mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ bài bản, chặt chẽ, khoa học hơn, bảo đảm “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm và rõ kết quả” thì chắc chắn sẽ tạo chuyển biến mạnh mẽ, nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, tạo động lực mới thúc đẩy sự phát triển”.

Thực tế, ngay sau khi Chỉ thị được ban hành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang Lê Ánh Dương đề nghị các sở, cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc. Người đứng đầu các sở, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan ngành dọc Trung ương trên địa bàn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trực tiếp, chủ động, tích cực chỉ đạo giải quyết công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý.

Trường hợp đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm để xảy ra chậm trễ hoặc không quyết định những vấn đề, công việc thuộc thẩm quyền thì phải kiểm điểm, xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan theo đúng quy định. Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra công vụ; xử lý nghiêm trường hợp có hành vi gây nhiễu nhiễu, phiền hà người dân và doanh nghiệp.

Với những yêu cầu mới, Chỉ thị số 26-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang đã và đang mở ra khí thế thi đua mới trong toàn Đảng bộ tỉnh. Sự chủ động, quyết tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai các nội dung, yêu cầu theo tinh thần Chỉ thị của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị chắc chắn sẽ góp phần tạo bước đột phá phát triển trên các lĩnh vực, từ đó hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang

HÒA BÌNH: QUYẾT LIỆT CHỈ ĐẠO NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Thời gian qua, công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, xác định là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp, ngành. Cải cách hành chính để hướng tới mục tiêu xây dựng bộ máy phục vụ tốt hơn nhu cầu của tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

Chúng tôi có mặt ở Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã Bắc Phong (huyện Cao Phong) vào đầu giờ sáng nhưng đã có khá đông người dân đến giải quyết thủ tục hành chính. Cơ sở hạ tầng ở đây được xây dựng khang trang, tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đến giao dịch. Bà Bùi Thị Mai đến làm thủ tục cấp giấy khai sinh cho cháu chia sẻ: Đến giao dịch với cán bộ, công chức xã, tôi được hướng dẫn tận tình, rất hài lòng bởi các giấy tờ, thủ tục đảm bảo được nhanh chóng, thuận lợi.

Không chỉ ở xã Bắc Phong, đến nay, việc thực hiện hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định được Tiếp nhận và Trả kết quả tại Bộ phận "một cửa" các cấp và luân chuyển hồ sơ trên môi trường điện tử liên thông. Thời gian qua, nhiệm vụ cải cách hành chính đã được thực hiện đồng bộ trên các lĩnh vực trọng tâm là: Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, giảm số lượng cấp phó của các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp theo đúng quy định của Chính phủ. Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông... Phần đầu cải cách hành chính của tỉnh đạt ở mức trung bình so với các tỉnh, thành phố trong cả nước.

6 tháng đầu năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành 30 quyết định công bố 381 thủ tục hành chính; 100% thủ tục hành chính sau khi công bố đều được Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật, công khai đầy đủ, kịp thời trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và tại bộ phận "một cửa" các cấp, trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định. Tỉnh tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. 100% thủ tục hành chính theo quy định thuộc thẩm quyền giải

quyết của các cấp chính quyền đều được tiếp nhận và trả kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh... Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng hạn của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh đạt 99,62%; tại Ủy ban nhân dân cấp huyện đạt 99,79%, Ủy ban nhân dân cấp xã đạt 99,91%. Tính đến nay, tỉnh đã hoàn thành kết nối 7/17 dịch vụ dữ liệu có trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, còn lại chưa kết nối do chưa có hướng dẫn cụ thể của Bộ, ngành Trung ương...

Theo đánh giá của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh, 6 tháng đầu năm nay, một số lĩnh vực cải cách hành chính đã được các cấp, ngành tích cực triển khai thực hiện ngay từ đầu năm và đạt được kết quả nổi bật. Trong đó, Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của tỉnh Hòa Bình tăng 2 bậc so với năm 2021, tăng 30 bậc so với năm 2020; điểm đánh giá của Cổng dịch vụ công quốc gia về Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công của tỉnh 6 tháng đầu năm (tính đến hết ngày 14/6/2023) đạt 79,73/100 điểm, xếp thứ 3/63 tỉnh, thành phố. Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã. Dịch vụ công trực tuyến được triển khai trong toàn tỉnh từ huyện đến xã, được coi là khâu then chốt trong tiến trình cải cách hành chính của tỉnh Hòa Bình, giúp người dân, tổ chức, doanh nghiệp giảm thời gian, chi phí đi lại, tránh được tình trạng cán bộ, công chức quan liêu, nhũng nhiễu trong thi hành công vụ và giúp tăng tính minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính.

Nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đã ban hành Văn bản số 1225/UBND-NVK ngày 28/7/2023 về việc đôn đốc, triển khai một số nhiệm vụ cải cách hành chính trong thời gian tới. Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện nghiêm túc một số nhiệm vụ trọng tâm như: Tiếp tục đẩy mạnh triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh; có giải pháp quyết liệt để triển khai, hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 26/6/2023 về Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của tỉnh Hòa Bình năm 2023. Tăng cường thông tin, tuyên truyền về ý nghĩa, kết quả các chỉ số tới đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người dân, tổ chức để nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm và sự đồng thuận xã hội đối với công tác cải cách hành chính.

Bên cạnh đó, các sở, ngành, địa phương chủ động rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và đời sống của Nhân dân, tạo thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện; bảo đảm kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định, thủ tục hành chính và đơn giản hóa ít nhất 20% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tổ chức thanh tra, kiểm tra công vụ, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ

công phục vụ người dân, doanh nghiệp; kịp thời xử lý, ngăn chặn tình trạng công chức, viên chức đùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm trong thực thi công vụ, nhiệm vụ...

Nguồn: baohoabinh.com.vn

SƠN LA: HỘI THẢO KHOA HỌC “CHUYỂN ĐỔI NHẬN THỨC VÀ PHÁT TRIỂN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC, TẠO NỀN MÓNG CHUYỂN ĐỔI SỐ”

Vừa qua, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Sơn La tổ chức Hội thảo khoa học “Chuyển đổi nhận thức và phát triển nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo nền móng chuyển đổi số tại tỉnh Sơn La”.

Phát biểu khai mạc và đề dẫn Hội thảo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La Hoàng Quốc Khánh nhấn mạnh: Trong những năm qua, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đã được triển khai, thực hiện, đã đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của tỉnh. Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi số của tỉnh Sơn La chưa đáp ứng yêu cầu phát triển và còn bộc lộ một số hạn chế, với các nguyên nhân khách quan và chủ quan, như: Chưa có sự chỉ đạo tập trung, xuyên suốt về chuyển đổi số của một số cấp ủy, tổ chức đảng. Đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác chuyển đổi số còn thiếu và yếu, khó thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng số của người dân còn hạn chế. Kết nối, chia sẻ tích hợp dữ liệu giữa các cơ quan còn hạn chế.

Hội thảo nhằm xác định rõ yêu cầu chuyển đổi nhận thức và phát triển nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh Sơn La trong giai đoạn hiện nay. Đây là nhiệm vụ trọng tâm, vừa thường xuyên, liên tục, lâu dài và phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của các cấp ủy đảng, sự quan tâm triển khai thực hiện của chính quyền các cấp.

Tại Hội thảo, đã có 12 tham luận của các sở, ngành, địa phương, tập trung các nội dung: công tác lãnh, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về chuyển đổi số; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức chuyển đổi số; phát huy nguồn lực xây dựng hạ tầng kỹ thuật và nhân lực thực hiện chuyển đổi số, phát triển hạ tầng, nền tảng số, thông tin, dữ liệu số; đề xuất các giải pháp về tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ thông tin thực hiện nhiệm vụ trong chuyển đổi số; các cơ chế, chính sách cụ thể tạo môi trường pháp lý và các nguồn lực thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số; công tác thi đua khen thưởng; tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra, đánh giá kết quả chuyển đổi số tại các sở, ban, ngành, các địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sơn La...

Báo cáo tổng thuật Hội thảo, Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Sơn La Đinh Thị Bích Thảo đánh giá: Các báo cáo tham luận và thảo luận đã phân tích, đánh giá thực trạng, xác định các cơ sở lý luận, khoa học và cơ sở thực tiễn, đề xuất, khuyến nghị các giải pháp để nâng cao nhận thức mạnh mẽ, toàn diện về vai trò, tầm quan trọng, tính cấp thiết của chuyển

đổi số, đặc biệt là yêu cầu chuyển đổi mạnh mẽ nhận thức và phát triển nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo nền móng chuyển đổi số tại tỉnh Sơn La trong giai đoạn hiện nay.

Đây sẽ là những giải pháp khoa học cơ bản và thực tiễn có tầm quan trọng trong lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác chuyển đổi nhận thức và phát triển nguồn nhân lực tạo nền móng chuyển đổi số tại tỉnh Sơn La của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, sự tham gia của nhân dân đối với công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Phát biểu kết luận Hội thảo, Chủ tịch Hoàng Quốc Khánh đề nghị các cấp, các ngành, các địa phương tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, đa dạng hóa phương thức truyền thông. Đẩy mạnh hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các tiện ích, dịch vụ số an toàn, hiệu quả. Huy động và tập trung nguồn lực để chuyển đổi số. Phát triển hạ tầng số, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao, phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G để phục vụ chuyển đổi số. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số; chú trọng phát triển kinh tế số; phát triển thương mại điện tử. Tăng cường phát triển xã hội số, thúc đẩy mạnh ứng dụng nền tảng thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt. Đẩy mạnh triển khai hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp an toàn thông tin và an ninh mạng, góp phần đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chuyển đổi số của tỉnh Sơn La trong thời gian tới.

Khúc Thị Thu Hằng, Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ tỉnh Sơn La

LẠNG SƠN: 'MỘT CỬA' KHÔNG KÍNH NGĂN ĐỂ CÔNG CHỨC GẦN DÂN HƠN

Người dân khi đến Bộ phận 'một cửa' thường cảm thấy không mấy hài lòng bởi tấm kính ngăn, gây khó khăn trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính. Nhận thấy sự bất tiện đó, một số bộ phận 'một cửa' trong tỉnh đã chủ động dỡ bỏ vách kính để tạo không gian thông thoáng, mà trên hết là xóa khoảng cách giữa người dân với cán bộ, công chức.

Hiện nay, Bộ phận “một cửa” Ủy ban nhân dân phường Hoàng Văn Thụ, TP. Lạng Sơn đã không còn những tấm kính ngăn cách giữa người dân với cán bộ, công chức. Hằng ngày, Bộ phận “một cửa” của phường tiếp hàng chục lượt người dân đến thực hiện các thủ tục hành chính, cùng với đó, có nhiều người dân đã lớn tuổi, thính giác kém, khó khăn trong tiếp nhận thông tin, vì vậy, việc bỏ tấm kính ngăn là giải pháp hữu hiệu, tạo sự hài lòng của người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại đây.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hoàng Văn Thụ Phùng Mạnh Cường cho biết: Nhằm thực hiện hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, hướng đến nâng cao chất lượng cải cách hành chính, năm 2021, chúng tôi đã bỏ tấm kính ngăn tại Bộ phận “một cửa”. Từ khi tấm kính ngăn được dỡ bỏ đã giúp cán bộ, công chức thuận tiện

hơn trong tiếp nhận hồ sơ và hướng dẫn cách thức kê khai các loại giấy tờ, tránh những sai sót, không để người dân phải đi lại nhiều lần.

Giống như phường Hoàng Văn Thụ, từ năm 2022, thực hiện mô hình “Chính quyền thân thiện”, Bộ phận “một cửa” Ủy ban nhân dân xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc đã bỏ vách kính ngăn, qua đó đã tạo không gian mở, thân thiện và gần gũi giữa người dân với cán bộ, công chức khi đến thực hiện thủ tục hành chính.

Ông Lãng Văn Sèo, thôn Nà Pài, xã Thụy Hùng cho biết: Trước đây, mỗi khi lên Bộ phận “một cửa” xã thực hiện thủ tục hành chính tôi phải cúi thấp xuống dưới đưa hồ sơ qua lỗ hồng của vách kính, thêm vào đó do đã có tuổi nên đôi lúc trao đổi với công chức tôi cũng không nghe được rõ, câu được câu không... Bây giờ không có gì ngăn cách nữa, tôi cảm thấy rất thoải mái và hài lòng.

Hiện nay, toàn tỉnh Lạng Sơn có 212 Bộ phận “một cửa” các cấp, trong đó, có 1 Bộ phận “một cửa” cấp tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh); 11 Bộ phận “cấp huyện”; 200 Bộ phận “một cửa” cấp xã. Nhận thấy sự bất tiện của việc sử dụng tấm kính ngăn, nhiều Bộ phận “một cửa” trong tỉnh Lạng Sơn đã chủ động dỡ bỏ vách kính để tạo không gian thông thoáng, xóa khoảng cách giữa cán bộ, công chức với người dân. Đơn cử, tại cấp tỉnh có Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận “một cửa” Ủy ban nhân dân TP. Lạng Sơn, Ủy ban nhân dân huyện Tràng Định...; tại cấp xã có Bộ phận “một cửa” phường Chi Lăng (TP. Lạng Sơn), xã Đồng Tân (huyện Hữu Lũng), xã Lâm Sơn (huyện Chi Lăng)...

Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn Bùi Đức Trung cho biết: Đối với công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính luôn lấy sự hài lòng của người dân làm tiêu chí đánh giá chất lượng, vì vậy, mọi yếu tố gây phiền hà cho người dân cần phải xem xét, loại bỏ. Thực tế hiện nay chưa có quy định cụ thể nào về sử dụng hay không sử dụng vách kính ngăn tại Bộ phận “một cửa”, tuy nhiên qua thực tế, chúng tôi nhận thấy việc bỏ tấm kính ngăn đem lại nhiều hiệu ứng tích cực, tạo sự thân thiện, gần gũi giữa người dân với cán bộ, công chức.

Thực tế, việc tiếp công dân cần được quan tâm từ những chi tiết nhỏ, tấm kính ngăn tại Bộ phận “một cửa” là một trong những chi tiết được các đơn vị quan tâm dỡ bỏ khi thấy không thuận lợi cho người dân đến giải quyết các thủ tục hành chính. Qua đó, góp phần tạo hiệu quả trong công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, tạo sự hài lòng cho người dân.

Nguồn: baolangson.vn

VĨNH PHÚC: HUYỆN TAM DƯƠNG

ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN

Quyết liệt thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, Ủy ban nhân dân huyện Tam Dương (tỉnh Vĩnh Phúc) đã đầu tư hạ tầng công nghệ, ứng dụng toàn diện chuyển đổi số trong hoạt động của bộ máy hành chính, hoạt động an sinh xã hội và phát triển kinh tế.

Cùng với đó, đưa công tác cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số đi vào chiều sâu, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

Trên cơ sở kế hoạch và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, Ủy ban nhân dân huyện Tam Dương đã xây dựng kế hoạch chuyển đổi số gắn với các mục tiêu cụ thể; giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cho thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Đến nay, 100% cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị 2 cấp huyện, xã được trang bị máy tính mạng LAN, kết nối Internet băng thông rộng cố định để phục vụ công tác chuyên môn; thực hiện kết nối đường truyền số liệu chuyên dùng đến 26 đơn vị, địa phương, đồng bộ đến cấp xã. 100% lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã trở lên sử dụng thành thạo chữ ký số và các phần mềm công nghệ thông tin dùng chung liên thông 2 cấp huyện, xã; 100% văn bản điện tử gửi, nhận giữa các cơ quan hành chính Nhà nước từ cấp huyện đến cấp xã được ký số thay thế văn bản giấy (trừ văn bản bí mật Nhà nước và văn bản khó số hóa).

Đồng thời, 100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân 13 xã, thị trấn đã được trang bị hòm thư điện tử công vụ; trong đó, 100% cán bộ công chức, viên chức cấp huyện, 80% cán bộ công chức, viên chức cấp xã sử dụng hòm thư công vụ trong xử lý công việc, góp phần đáp ứng tốt nhất nhu cầu người dân, doanh nghiệp.

Từng bước xây dựng chính quyền số, huyện Tam Dương đã phối hợp triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh; duy trì hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến cấp huyện, xã; hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Cổng thông tin điện tử; thư điện tử; Hệ thống thông tin báo cáo. Việc sử dụng hiệu quả hệ thống Quản lý văn bản điều hành trong các cơ quan hành chính Nhà nước từ huyện đến xã đã tạo thành hệ thống liên thông trong việc gửi, nhận và xử lý văn bản điện tử trên địa bàn huyện. 6 tháng đầu năm, tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử ký số của Ủy ban nhân dân huyện đạt 100%; của Ủy ban nhân dân cấp xã đạt 99,86%. Đến thời điểm hiện tại, toàn huyện có 182 cơ quan, đơn vị và cá nhân đã được cấp chứng thư số; dịch vụ công trực tuyến toàn phần và một phần, toàn huyện đạt 93,38%. Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến gồm 1 điểm tập trung tại Ủy ban nhân dân huyện, 13 điểm tại Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã được vận hành hiệu quả, phục vụ các cuộc họp từ Trung ương đến cấp tỉnh, huyện, xã, góp phần tiết kiệm thời gian, ngân sách, bảo đảm nhiều thành phần cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có thể tham gia hội nghị. Toàn huyện Tam

Dương có 13/13 xã, thị trấn hiện đang duy, vận hành hiệu quả phần mềm một cửa điện tử liên thông, đạt 100%.

Về phát triển kinh tế số, huyện khuyến khích người dân, doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh. Hiện nay, một số sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn huyện đã được đưa lên sàn thương mại điện tử, quảng bá trên không gian mạng; nhiều hộ dân đã mạnh dạn đầu tư, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, giúp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Đến nay, 100% doanh nghiệp trên địa bàn huyện sử dụng nền tảng hóa đơn điện tử; 100% các siêu thị, trung tâm thương mại có thiết bị thanh toán - POS không dùng tiền mặt. Toàn huyện Tam Dương có khoảng 40% người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại tổ chức tín dụng; 60% cá nhân, tổ chức sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt mà sử dụng qua các kênh thanh toán điện tử.

Hạ tầng băng rộng cáp quang, kết nối Internet đã được phủ đến 130/130 thôn tổ dân phố trên địa bàn huyện. Tỷ lệ cao về thuê bao Internet băng rộng cố định và thuê bao Internet băng rộng di động đã thúc đẩy xã hội số huyện Tam Dương phát triển, hiện 85,5% dân số của huyện được lập và quản lý hồ sơ sức khỏe trên phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân. Các cơ sở khám bệnh chữa bệnh, cơ sở giáo dục đã triển khai hình thức thanh toán không dùng tiền mặt để hỗ trợ người dân.

Đặc biệt, với cách tiếp cận mới nhằm tăng cường số lượng, chất lượng nguồn nhân lực chuyển đổi số hướng tới cấp cơ sở, thôn, tổ dân phố sử dụng tốt các ứng dụng, tiện ích và hướng dẫn giúp đỡ người xung quanh tham gia thúc đẩy xã hội số phát triển, đến hết tháng 5/2023, đã có 750 người tại cấp xã, thôn, tổ dân phố, doanh nghiệp đăng ký tham gia các khóa học về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà Onetouch do Sở Thông tin và Truyền thông quản lý, tổ chức.

Công tác quản lý Nhà nước về công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn an ninh thông tin được huyện quan tâm đặc biệt; việc cập nhật các kiến thức về bảo đảm an toàn an ninh thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin đã được đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện thường xuyên; các cơ quan, đơn vị đã ban hành quy định, quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đối với hệ thống thông tin tại cơ quan, đơn vị.

Để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số toàn diện, hướng đến phát triển chính quyền số, kinh tế số theo lộ trình đề ra, huyện Tam Dương tiếp tục triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp; trong đó, tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp khai thác các dịch vụ công trực tuyến, khuyến khích người dân ứng dụng chuyển đổi số trong mọi mặt của cuộc sống; nâng cao trách nhiệm của thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện đối với các đơn vị được phân công phụ trách, gắn trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác này. Đồng thời, tiếp tục đầu tư trang bị phục vụ công tác chuyển đổi số; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá kết quả chuyển đổi số vào thành tích thi đua của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

Nguồn: vinhphuc.gov.vn

LÀO CAI: CHÍNH THỨC VẬN HÀNH CỬA KHẨU SỐ, RÚT NGẮN THỜI GIAN THÔNG QUAN

Từ ngày 21/8, Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh Lào Cai đã chính thức triển khai ứng dụng số tại Cửa khẩu Đường bộ Quốc tế số II Kim Thành, tỉnh Lào Cai nhằm rút ngắn thời gian, chi phí thông quan xuất, nhập khẩu hàng hóa qua cửa khẩu này.

Tỉnh Lào Cai là địa phương thứ hai trong cả nước, sau tỉnh Lạng Sơn triển khai Cửa khẩu Số trong giải quyết thủ tục thông quan xuất, nhập khẩu hàng hóa.

Các tổ chức, cá nhân có hoạt động xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu qua Cửa khẩu Quốc tế Đường bộ số II Kim Thành thực hiện khai báo trên hệ thống để được giải quyết thủ tục xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu.

Trưởng ban Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh Lào Cai Vương Trinh Quốc cho biết, kể từ ngày 21/8/2023, các doanh nghiệp xuất nhập khẩu sẽ mở tờ khai điện tử và khai đầy đủ thông tin trên phần mềm Cửa khẩu Số trên app điện thoại hoặc web.

Đối với các lái xe, chỉ cần khai báo thủ tục tại một điểm đầu vào ở bãi KB2 thay vì nhiều điểm như trước kia.

Hệ thống cam AL tại các chốt barie sẽ quét biển số phương tiện đã được đăng ký trước đó.

Căn cứ vào những thông tin trên hệ thống, các lực lượng chức năng cũng dễ dàng kiểm soát được phương tiện, hàng hóa xuất khẩu, nắm bắt được các vấn đề xảy ra và xử lý, điều phối kịp thời.

Cửa khẩu Số tại Lào Cai đi vào hoạt động sẽ góp phần đảm bảo tính công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao năng lực quản lý, giám sát của cơ quan nhà nước; tạo kênh thông tin kết nối đa chiều giữa cơ quan nhà nước và cộng đồng doanh nghiệp.

Việc ứng dụng các công nghệ mới nhằm tạo điều kiện thông quan hàng hóa nhanh chóng, chia sẻ thông tin giữa các lực lượng quản lý nhà nước trong quản lý xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh đồng thời nền tảng giúp doanh nghiệp làm thủ tục, tra cứu, theo dõi từ xa, nắm bắt được thủ tục hành chính của doanh nghiệp đang ở công đoạn nào, vướng mắc ở đâu.

Để tạo thuận lợi cho Cửa khẩu Số hoạt động tốt, Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh Lào Cai đã tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức ứng dụng quy trình và giải quyết thủ tục xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu tại Cửa khẩu Quốc tế Đường bộ số II (Kim Thành) trên nền tảng Cửa khẩu Số Lào Cai.

Các đơn vị thành viên cửa khẩu và các đơn vị kinh doanh kho bãi cũng được trang bị kiến thức cũng như kỹ năng quản lý và vận hành thành thạo phần mềm Cửa khẩu Số, qua đó nâng cao hiệu quả cải cách hành chính; giảm bớt thời gian xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu cho doanh nghiệp, tăng cường công tác quản lý, giám sát của cơ quan nhà nước.

Việc triển khai các quy trình chuẩn hóa Cửa khẩu Số tại Lào Cai được thực hiện theo 3 giai đoạn; trong đó; giai đoạn đầu sẽ triển khai áp dụng đối với các thủ tục của các cơ quan

cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu gồm thu phí sử dụng hạ tầng đối với phương tiện của Trung tâm Dịch vụ Khu Kinh tế; cấp phép vận tải quốc tế của Trạm Quản lý Vận tải Quốc tế; cấp Giấy Chứng nhận Kiểm dịch Y tế, thu phí kiểm tra, xử lý y tế đối với phương tiện, hàng hóa của Trung tâm Kiểm dịch Y tế Quốc tế trên nền tảng Cửa khẩu Số.

Trong giai đoạn tiếp theo sẽ triển khai áp dụng đối với các thủ tục liên quan đến lực lượng bộ đội biên phòng gồm khai báo vào khu vực cửa khẩu; phân luồng, xếp lost đối với phương tiện chở hàng xuất khẩu; giải quyết thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh đối với người và phương tiện cho doanh nghiệp trên nền tảng Cửa khẩu Số.

Giai đoạn cuối cùng là triển khai áp dụng giải quyết thủ tục hành chính của Chi cục Hải quan Cửa khẩu; Trạm Kiểm dịch Thực vật; Trạm Kiểm dịch Động vật và các doanh nghiệp kho bãi trên nền tảng Cửa khẩu Số.

Trong ngày đầu tiên đi vào hoạt động, ở một số khâu của quy trình Cửa khẩu Số vẫn còn lỗi kỹ thuật cần phải khắc phục, điều chỉnh để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và các cơ quan quản lý Nhà nước.

Việc đưa Cửa khẩu Số đi vào hoạt động được xem là một giải pháp, một công cụ giúp Lào Cai cụ thể hóa mục tiêu đưa giá trị kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt 15 tỷ USD vào năm 2030.

Nguồn: vietnamplus.vn/ttxvn

NGHỆ AN: KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN, TIẾP TỤC SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ, HUYỆN TRONG NĂM 2024

Ngày 21/8, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã giai đoạn 2023 - 2025.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An Nguyễn Văn Đệ cho biết, sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã giai đoạn 2019 - 2021, cả tỉnh đã giảm được 20 đơn vị hành chính cấp xã và giảm được 2.085 xóm, khối, bản. Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã đã góp phần tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng, trách nhiệm công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tinh giản biên chế; giám chi ngân sách nhà nước. Đồng thời, việc sắp xếp đơn vị hành chính cũng đã góp phần mở rộng không gian phát triển, tập trung nguồn lực, phát huy tiềm năng, lợi thế của các địa phương để phát triển bền vững.

Song, bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 cũng còn có một số khó khăn, vướng mắc. Cụ thể như số lượng đơn vị hành chính chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định vẫn còn nhiều. Việc sắp xếp và giải quyết

chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức dôi dư chưa kịp thời. Việc bố trí, sắp xếp các trụ sở cơ quan, đơn vị dôi dư tại một số địa phương còn nhiều bất cập.

Vì vậy, để thực hiện chủ trương của Đảng về tiếp tục sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị các sở, ngành, địa phương rà soát lại những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030.

Đặc biệt, mặc dù Kết luận số 48-KL/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã quy định việc sắp xếp trong 2 giai đoạn 2023 - 2025 và 2026-2030, nhưng thời gian thực tế triển khai ở mỗi giai đoạn là rất ngắn, gấp gáp để kịp cho công tác chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 (dự kiến đại hội Đảng bộ cấp cơ sở diễn ra trong Quý I/2025). Do vậy, đề nghị các đại biểu thảo luận kỹ về lộ trình phương án thực hiện kịp thời, có hiệu quả.

Phó Chủ tịch Nguyễn Văn Đệ đề nghị các địa phương đã thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 chia sẻ bài học kinh nghiệm tốt, cách làm hay; tìm cách khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2019 - 2021, nhằm kịp thời tháo gỡ, phát huy hiệu quả để tổ chức tốt hơn việc thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

Địa phương kiến nghị tháo gỡ các vướng mắc sau sáp nhập giai đoạn 1

Giai đoạn 1 sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã ở Nghệ An thực hiện từ 2019 - 2021. Sau sắp xếp, sáp nhập các xã, xóm, đến nay các địa phương vẫn còn nhiều vướng mắc, khó khăn chưa giải quyết xong. Tại hội nghị, các địa phương đã nêu tình trạng hiện tại, những vướng mắc cần giải quyết để việc sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2 được thuận lợi.

Phát biểu tại hội nghị, đại diện Ủy ban nhân dân huyện Hưng Nguyên cho biết, giai đoạn 2019 - 2021, huyện đã giảm từ 21 xã xuống 16 xã. Bên cạnh chia sẻ các kinh nghiệm tổ chức sáp nhập xã xóm giai đoạn 1, lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện Hưng Nguyên còn nêu những tồn tại chưa giải quyết được.

Theo đó, thời gian tới, huyện Hưng Nguyên có 6 xã sáp nhập giai đoạn 2 thành 3 xã, đến nay đã thực hiện tuyên truyền về phương án, mục tiêu và cơ bản người dân đồng thuận. Tuy nhiên, Hưng Nguyên kiến nghị việc bố trí công tác cho cán bộ dôi dư vẫn còn bất cập khi vẫn còn 26 người/106 người tại 5 xã sau sáp nhập đến nay chưa sắp xếp được; nếu tiếp tục sáp nhập thì sẽ dôi dư 60 người nữa. Vì vậy, địa phương bày tỏ mong muốn các cấp ngành cấp trên hỗ trợ để tháo gỡ khó khăn này, tạo điều kiện thuận lợi cho huyện tiếp tục sắp xếp giai đoạn 2. Bên cạnh đó, vấn đề kinh phí triển khai vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể, đề nghị có văn bản hướng dẫn cụ thể.

Còn tại huyện Nam Đàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nguyễn Hồng Sơn nêu khó khăn lớn nhất sau sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 1 là dôi dư các trụ sở nhà văn hóa khối, xóm với 102 nhà, 5 trạm y tế; cán bộ công chức dôi dư 162 người, đến nay còn 52 người vẫn chưa bố trí được công tác phù hợp.

Thực tế ấy dẫn đến những tâm tư trong cán bộ, công chức sau khi sáp nhập xã, xóm. Giai đoạn 2023 - 2025, theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, huyện Nam Đàn sẽ sáp nhập 4 đơn vị thành 2, đó là xã Nam Nghĩa sẽ sáp nhập với xã Nam Thái, xã Hồng Long sẽ sáp nhập với xã Xuân Long. Dự kiến sau sáp nhập sẽ thừa 2 trụ sở Ủy ban nhân dân xã, 2 trạm y tế và 30 cán bộ, công chức dôi dư, đưa tổng số lên 82 người dôi dư. Khó khăn cũ chưa giải quyết xong, khó khăn mới sẽ lại tiếp tục, nên địa phương rất trăn trở, mong muốn các cấp ngành hỗ trợ, hướng dẫn tối đa để tháo gỡ.

Một khó khăn nữa trong giải quyết các vướng mắc sau sáp nhập xã, xóm ở huyện Nam Đàn cũng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện nêu tại hội nghị, đó là việc bán đấu giá trụ sở, trạm y tế. Các đơn vị tham gia đấu giá hầu như không có. Vì vậy, huyện đề nghị các cấp ngành hỗ trợ địa phương về định giá, đấu giá tài sản sau sáp nhập; có cơ chế mạnh hơn nữa trong bố trí sắp xếp cán bộ công chức dôi dư, có thể theo định hướng hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề...

Cũng tại hội nghị, đại diện Sở Nội vụ, Sở Xây dựng, Sở Tài chính đã trả lời các địa phương về giải quyết những vướng mắc trong thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính. Giám đốc Sở Nội vụ Nguyễn Việt Hưng khẳng định, việc sáp nhập đơn vị hành chính cấp huyện, xã sẽ triển khai song song với việc sáp nhập xã, xóm và bố trí công tác cho cán bộ dôi dư. Đề nghị các sở, ngành khi có thông tin báo cáo của địa phương thì khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ liên quan để đẩy nhanh tiến độ sắp xếp. Tỉnh Nghệ An cũng đã nhận định được nhiều khó khăn, vướng mắc và sẽ nỗ lực hỗ trợ tối đa để địa phương thực hiện.

Đại diện lãnh đạo Phòng Hành chính, Sở Nội vụ cũng đề nghị các địa phương rà soát lại thực trạng cán bộ công chức trên địa bàn cả về chất lượng, số lượng và các phương án, kế hoạch, quy hoạch bố trí cán bộ công chức, ưu tiên bố trí các cán bộ công chức dôi dư.

Phó Giám đốc Sở Tài chính Trần Việt Dũng cho biết, về bản khoản xử lý tài sản sau sáp nhập giai đoạn 1, hiện Nghệ An vẫn còn 17 huyện và 600 tài sản chưa xử lý xong sau 5 năm sáp nhập. Đây cũng là lo lắng của tỉnh khi vẫn còn nhiều khó khăn trong thực hiện. Trong các phương án xử lý tài sản công sau sáp nhập thì phương án bán đấu giá, thu hồi gặp vướng mắc về thủ tục hồ sơ, nhất là thiếu hồ sơ trong bán đấu giá. Các nhà thầu rất khó tham gia đấu giá vì liên quan tài sản trên đất. Việc phê duyệt giá khởi điểm bắt buộc phải tính đến giá của tài sản trên đất, trong khi nhà đầu tư khi đấu giá chủ yếu để mua đất. Ông Trần Việt Dũng khẳng định, Sở Tài chính sẽ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có phương án để tháo gỡ.

Kết luận hội nghị, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An Nguyễn Văn Đệ nêu 8 nhiệm vụ, giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả, đúng lộ trình sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2. Trong đó chú trọng các nhiệm vụ như: Triển khai bài bản, thống nhất, tạo sự đồng thuận cao trong cán bộ, nhân dân trước, trong và sau thực hiện; phát huy vai trò trách nhiệm người đứng đầu, quyết tâm chính trị cao trong thực hiện; quá trình sắp xếp phải phù hợp quy hoạch, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

Bên cạnh đó, Phó Chủ tịch Nguyễn Văn Đệ lưu ý phải việc sắp xếp đơn vị hành chính phải gắn với đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả, đảm bảo cải cách hành chính, chuyển đổi số; chú trọng cân nhắc các yếu tố đặc biệt đặc thù; đồng thời

giải quyết dứt điểm các tồn tại, thực hiện chế độ chính sách hợp lý cho cán bộ công chức sau sắp xếp; tạo thuận lợi cho hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, hướng tới xây dựng hệ thống chính trị thực sự tinh gọn, hiệu quả.

Nguồn: baonghean.vn

ĐỒNG THÁP: RA MẮT MÔ HÌNH 'MÁY NHẬN - TRẢ HỒ SƠ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TỰ ĐỘNG'

Ủy ban nhân dân Phường An Hòa (TP Sa Đéc) vừa ra mắt mô hình “Máy nhận - trả hồ sơ dịch vụ công trực tuyến tự động” (gọi tắt là Máy APS), đây là mô hình đầu tiên của tỉnh Đồng Tháp.

Máy APS được đặt phía trước Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của phường An Hòa và mở cửa hoạt động xuyên suốt phục vụ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài giờ hành chính (kể cả thứ Bảy, Chủ nhật). Đây là mô hình có tính sáng tạo, ứng dụng các tiện ích của công nghệ thông tin vào công tác cải cách hành chính, góp phần xây dựng chính quyền thân thiện, chính quyền điện tử, cải thiện và nâng cao hiệu quả thực hiện cải cách hành chính, góp phần tăng tỷ lệ tiêu chí chỉ tiêu thành phần trong Bộ Chỉ số cải cách hành chính của phường và TP. Sa Đéc.

Máy APS hoạt động tự động thông qua tương tác trực tiếp với người nộp hồ sơ, được trang bị hệ thống thiết bị hiện đại gồm máy tính, màn hình cảm ứng, máy scan 2 mặt để cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tự thực hiện điền thông tin tờ khai điện tử, scan các tài liệu, hồ sơ liên quan và gửi hồ sơ dịch vụ công trực tuyến bằng những thao tác đơn giản. Máy APS sẽ cập nhật thường xuyên và cung cấp đầy đủ danh mục các thủ tục hành chính, hướng dẫn nộp, theo dõi, nhận kết quả giải quyết và thanh toán ngay trên cổng Dịch vụ công.

Ủy ban nhân dân phường An Hòa bố trí Đội hỗ trợ dịch vụ công miễn phí và có người trực tiếp hỗ trợ thao tác trên máy tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cho các trường hợp gặp khó khăn trong quá trình thao tác, vận hành máy.

*** Hiệu quả công tác triển khai thực hiện chuyển đổi số**

Đến tháng 8/2023, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện Tháp Mười tham mưu Ủy ban nhân dân huyện triển khai, thực hiện công tác chuyển đổi số đồng bộ trên các lĩnh vực. Trong đó, chú trọng xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số mang lại hiệu quả tích cực.

Ủy ban nhân dân huyện, các ngành liên quan đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành, nhất là trong công tác cải cách hành chính, sử dụng các phần mềm ứng dụng. Hiện nay, Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên tổ chức các hội nghị trực tuyến kết nối với tỉnh hoặc các xã, thị trấn; sử dụng phòng họp không giấy trong các cuộc họp, hội nghị, qua đó, tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại. Trong xử lý văn bản, các phòng chuyên môn ứng dụng các phần mềm quản lý văn bản và hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành (iDesk) hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành được nhanh chóng, đạt chất lượng.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, thực hiện công tác cải cách hành chính, 100% các thủ tục hành chính được các đơn vị tiếp nhận, xử lý, trả kết quả, quản lý trên phần mềm. Đối với dịch vụ công trực tuyến toàn trình: cấp huyện có 1.678 hồ sơ (đạt 82,86%), cấp xã có 10.668 hồ sơ (đạt 57,13%). Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành (iDesk) được huyện triển khai đến 41 đơn vị trên địa bàn huyện, với 625 người dùng đang sử dụng, tỷ lệ cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng phần mềm iDesk đạt trên 96%; có 100% văn bản được trao đổi qua môi trường mạng. Hiện nay, toàn huyện có khoảng 10% doanh nghiệp hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh có hoạt động kinh doanh trên các sàn giao dịch thương mại điện tử như: Shopee, Lazada, Voso và Postmart; khoảng 25% dân số trên địa bàn huyện tham gia mua sắm trực tuyến trên Shopee.vn, Lazada.vn, Tiki.vn, Sendo.vn, FPT Shop, Vatgia.com, Thegioididong.com, Adayroi.com...

Đặc biệt, huyện Tháp Mười có 26/26 sản phẩm OCOP được tham gia các sàn thương mại điện tử (đạt 100%). Ủy ban nhân dân huyện cùng các ngành phối hợp tổ chức thường xuyên các lớp tập huấn dành cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức kỹ năng ứng dụng công nghệ số phục vụ công tác, chuyên môn. Để đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số, các nhà mạng cung cấp dịch vụ Internet tại huyện Tháp Mười nâng cao chất lượng phục vụ nhu cầu của người dân. Đến nay, tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet đạt hơn 91%; 80,3% thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh; hơn 41% dân số có tài khoản thanh toán điện tử...

100% các đơn vị trường Mẫu giáo, Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông trên địa bàn huyện đều ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học như: sử dụng phần mềm quản lý trường học, quản lý tài chính, sử dụng giáo án điện tử... Đối với ngành y tế, lực lượng y tế đẩy mạnh triển khai, hướng dẫn người dân sử dụng hồ sơ sức khỏe điện tử, dịch vụ đặt lịch khám chữa bệnh từ xa. Đến nay, có 15/15 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai đặt lịch khám, chữa bệnh từ xa, đạt 100%; công dân có hồ sơ sổ sức khỏe điện tử là 15.143 người. Toàn huyện thành lập 38 Tổ công nghệ số cộng đồng, các Tổ công nghệ số cộng đồng thường xuyên ra quân hướng dẫn, hỗ trợ người dân tại các khóm, ấp cài đặt các ứng dụng tiện ích, phù hợp với nhu cầu sử dụng.

Tích cực hưởng ứng công tác chuyển đổi số, tại xã Mỹ Đông, Xã đoàn, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam xã tổ chức các hoạt động Ngày thanh toán không dùng tiền mặt trong Chiến dịch thanh niên tình nguyện hè năm 2023 với sự tham gia của 15 đoàn viên, thanh niên, tình nguyện viên. Theo đó, đoàn viên, thanh niên đến các cửa hàng, cơ sở mua bán tại cụm dân cư xã, hướng dẫn các chủ cơ sở cài đặt các App ngân hàng, ví điện tử để thanh toán không dùng tiền mặt. Đồng thời tuyên truyền, vận động người dân tại địa phương thực hiện chuyển đổi số.

Tại xã Mỹ An, mỗi năm, Ủy ban nhân dân xã ban hành các kế hoạch, quyết định về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số. Cán bộ công chức, viên chức, cán bộ bán chuyên trách cấp xã, ấp, cán bộ giáo viên trên địa bàn có tài khoản dịch vụ công trực tuyến, đạt 100%; đăng ký tài khoản trực tuyến được 1.329 tài khoản/1.882 hộ, đạt 70,6%; số hóa hồ sơ đầu vào và đầu ra thực hiện đạt 100%.

Chủ động thực hiện công tác chuyển đổi số trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười, các đơn vị liên quan tuyên truyền nâng cao nhận thức công tác chuyển đổi số đến với người dân; vận động người dân, doanh nghiệp tăng cường ứng dụng chuyển đổi số, sử dụng nền tảng số để phát triển hoạt động kinh doanh, thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt. Bên cạnh đó, tích cực phối hợp với các sở, ngành tỉnh về hướng dẫn thực hiện hồ sơ công việc, địa chỉ Vpostcode; phối hợp với Ngân hàng nhà nước Chi nhánh tỉnh Đồng Tháp đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đến người dân.

Nguồn: baodongthap.vn

BÀ RỊA - VŨNG TÀU: HẠN CHẾ THẤP NHẤT TÌNH TRẠNG TRỄ HẠN HỒ SƠ

Đó là một trong những nội dung tại Công văn số 10910/UBND-VP của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về triển khai Thông báo số 10-TB/BCĐ.QCDC ngày 24/7/2023 kết luận của Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tỉnh.

Theo đó, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tiếp tục đẩy mạnh phổ biến, quán triệt sâu rộng, đồng bộ, hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là các nội dung Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, văn bản hướng dẫn thi hành Luật và các văn bản khác về phát huy quyền làm chủ của nhân dân tại các loại hình cơ sở; thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, bảo đảm dân chủ trong cải cách hành chính, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo gắn với việc tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; có giải pháp cụ thể để hạn chế thấp nhất tình trạng trễ hạn giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Đồng thời, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với nâng cao trách nhiệm cá nhân; phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu đối với công tác nắm tình hình, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo; nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân; thường xuyên kiểm tra, thanh tra công vụ, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, gây phiền hà cho nhân dân.

Nguồn: baobariavungtau.com.vn

TP. CÀ MAU: ĐƠN GIẢN HÓA THÀNH PHẦN HỒ SƠ

Báo Cà Mau đưa tin, tỷ lệ thủ tục hành chính phát sinh tại Bộ phận Một cửa của TP. Cà Mau luôn đứng đầu so với các địa phương khác trong tỉnh. Từ đó đẩy nhanh cải cách hành chính, góp phần thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số tại địa phương.

Để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đến thực hiện thủ tục hành chính, tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố, các thủ tục hành chính luôn được niêm yết công khai, bằng mã QR tại nơi dễ nhìn, dễ tiếp cận, kết hợp với công khai bằng bản giấy tại bàn ghi thông tin để người dân tra cứu; số điện thoại đường dây nóng cũng được công khai đúng quy định.

Đồng thời, Ủy ban nhân dân TP. Cà Mau đã quyết định cắt giảm thời gian giải quyết đối với 138 thủ tục hành chính, tỷ lệ cắt giảm từ 10-75%. Đặc biệt, để khuyến khích người dân nộp hồ sơ trực tuyến, Ủy ban nhân dân TP. Cà Mau đã thực hiện cắt giảm 50% thời gian giải quyết đối với 140 thủ tục hành chính khi người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến.

Cùng với đó, Ủy ban nhân dân TP. Cà Mau đã triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với 310 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của thành phố, đạt 100%. Theo đó, trong 7 tháng năm 2023, đơn vị đã tiếp nhận, giải quyết đúng và trước hạn 17.657 hồ sơ, đạt 99,95%; việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến tăng cao so với cùng kỳ năm 2022.

Cụ thể, tỷ lệ hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến đạt 71,1%; hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt 85,7%; tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 77,65%; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đạt trên 97,85%. Tỷ lệ văn bản phát hành trên iOffice có ký số của Ủy ban nhân dân TP. Cà Mau vượt kế hoạch đề ra (99/95%); tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng cấp xã cũng vượt kế hoạch đề ra (93/80%).

Là phường trung tâm của thành phố, nên thời gian qua lượng hồ sơ tiếp nhận của Phường 5 rất nhiều, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến cũng tăng cao so với cùng kỳ năm trước: tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 61,26%; tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 74,09%; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 51,22%; tỷ lệ người dân tự nộp hồ sơ đạt 21,05% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 5 Lê Thanh Tùng chia sẻ: “Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tăng khá cao, tình hình thấy cải thiện rõ rệt. Đây là sự nỗ lực của cả đơn vị, sự đồng lòng của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn. Song, do lượng hồ sơ quá nhiều, mỗi tháng tiếp nhận trung bình từ 800 - 1.200 hồ sơ, quá tải đối với lực lượng công chức phường. Mất nhiều thời gian để nhập hồ sơ trên hệ thống nên một số chỉ tiêu, như ghi hồ sơ theo dõi trên sổ, chưa đầy đủ theo quy định”.

Đánh giá một số hạn chế trong công tác cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân TP. Cà Mau, ông Tôn Hữu Nghĩa, Trưởng phòng Phòng cải cách hành chính, Văn phòng Ủy ban

nhân dân tỉnh cho biết, vẫn còn tình trạng giải quyết hồ sơ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân TP. Cà Mau trễ hạn (9 hồ sơ, tỷ lệ 0,05%).

Tiến độ thực hiện sắp xếp giảm đơn vị sự nghiệp công lập còn chậm (năm 2023, Ủy ban nhân dân TP. Cà Mau được giao giảm 3 đơn vị, đến nay chưa giảm đơn vị nào). Tiến độ thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn 2022 - 2026 còn chậm (tinh giản 8/233 người, chỉ đạt 3,43% so với kế hoạch).

Cùng với đó, vẫn còn tình trạng công chức bố trí chưa đúng Đề án Vị trí việc làm được phê duyệt (chiếm 3,74%); có 5 cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật bằng hình thức khiển trách trở lên. Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng chưa đạt kế hoạch đề ra (chỉ 63/95%)”.

Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cà Mau Tăng Vũ Em giải trình: “Thời gian qua, lãnh đạo thành phố luôn chỉ đạo rất quyết liệt công tác cải cách hành chính tại địa phương. Trong đó, tăng cường tuyên truyền, đi đôi với hỗ trợ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến. Tuy nhiên, thao tác nộp hồ sơ trực tuyến cần đơn giản hơn.

Bởi người làm công việc chuyên môn này thực hiện đã khó, phải thao tác thường xuyên mới nhớ, trong khi người dân lâu lâu nộp một lần nên rất dễ quên, sẽ làm hạn chế tỷ lệ nộp trực tuyến. Về vấn đề vị trí việc làm, thành phố sẽ phấn đấu trước ngày 31/12/2023 nỗ lực hoàn thành Đề án Vị trí việc làm”.

Phó chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Lê Thị Kim Chung, lưu ý: “Chúng ta đang tập trung nhiều vào việc rà soát cắt giảm mà chưa đi sâu vào thành phần hồ sơ. Do đó, thành phố cần nghiên cứu kiến nghị đơn giản hóa về thành phần hồ sơ, đặc biệt là lĩnh vực đất đai.

Đồng thời, nâng cao hiệu quả và đảm bảo đúng các quy định về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong tổ chức bộ máy, biên chế, kinh phí. Vừa qua, tiêu chí về cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp tỉnh 5 năm liên tục bị điểm 0, do mức chi cho đơn vị sự nghiệp không giảm hơn so với cùng kỳ”.

Ngoài ra, TP. Cà Mau cần tăng cường tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức xử lý trên môi trường mạng, ứng dụng VNeID. Tập trung đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến vào đối tượng học sinh, sinh viên, đội ngũ giáo viên, thanh niên, bởi đây là những người tiếp cận nhanh hơn và thường xuyên thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa.

Nguồn: baocamau.com.vn

ĐẾN NĂM 2030, CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT HƯỚNG DẪN THI HÀNH THUỘC LĨNH VỰC NỘI VỤ ĐƯỢC THỰC HIỆN THỐNG NHẤT, THÔNG SUỐT, KỊP THỜI

Triển khai thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 26/02/2018 Phê duyệt “Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn 2018 - 2022; Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV. Ngày 05/4/2022, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà đã ký ban hành Quyết định số 285/QĐ-BNV Phê duyệt Đề án: “Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ngành Nội vụ giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” (Đề án Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ngành Nội vụ).

Đến năm 2030, các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành thuộc lĩnh vực Nội vụ được thực hiện thống nhất, thông suốt, kịp thời

Mục tiêu chung của Đề án Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ngành Nội vụ nhằm thể chế hóa các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành các quy định của pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, bảo đảm liên thông, đồng bộ giữa các quy định của Đảng và của pháp luật, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, xã hội số.

Đề án đưa ra các mục tiêu cụ thể: Đến năm 2025, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ngành Nội vụ, bảo đảm khắc phục cơ bản các quy định còn chồng chéo, vướng mắc, khó khăn khi thực hiện, không khả thi trên thực tế.

Tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến tổ chức bộ máy quản lý nhà nước các cấp, các đơn vị sự nghiệp công lập, các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã bảo đảm theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Trình cấp có thẩm quyền và ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật nhằm khắc phục các quy định pháp luật đang chồng chéo, trùng lặp chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền giữa các cơ quan, tổ chức từ Trung ương đến địa phương.

Tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức. Trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật về tuyển chọn, tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức có đức, có tài, có bản lĩnh chính trị nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu đổi mới đất nước trong thời kỳ chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

Tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến phân cấp, phân quyền, bảo đảm quản lý nhà nước thống nhất, xuyên suốt, phát huy tính chủ động, sáng tạo của từng cấp chính quyền, kết hợp các quy định pháp luật về giám sát, kiểm soát quyền lực trong phân cấp, phân quyền.

Tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật về tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, bảo đảm tương quan hợp lý với tiền lương trên thị trường lao động;

Tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật về hội, quỹ, phù hợp với các quy định tại Bộ luật dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân, đồng thời khắc phục khó khăn, vướng mắc trong các văn bản quy phạm pháp luật đang áp dụng thực tiễn, phù hợp quy định tại Hiến pháp năm 2013 và nâng cao tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật.

Tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật về Thi đua, khen thưởng, bảo đảm khen đúng người, đúng việc, đúng thời điểm, chú trọng khen thưởng cho cá nhân, nông dân, người lao động trực tiếp.

Tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật về văn thư, lưu trữ, quản lý các dạng tài liệu lưu trữ, đáp ứng yêu cầu mới về quản lý tài liệu lưu trữ điện tử, góp phần xây dựng, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

Tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật về thanh niên, dân chủ cơ sở và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước của Bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực.

Đến năm 2030, các văn bản Luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ được sửa đổi, bổ sung toàn diện, đồng bộ, bảo đảm tính khả thi và áp dụng có hiệu quả trên thực tiễn. Các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành thuộc lĩnh vực Nội vụ không còn tình trạng chồng chéo, vướng mắc, khó khăn khi áp dụng trên thực tiễn, được thực hiện thống nhất, thông suốt, kịp thời, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của ngành Nội vụ từ Trung ương đến địa phương.

Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực thi pháp luật trong lĩnh vực Nội vụ

Để triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu trên, Đề án hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ngành Nội vụ đề một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Về nhiệm vụ: trên cơ sở bám sát chức năng, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, các đơn vị trong Bộ chủ trì đề xuất các nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, phù hợp thực tiễn, bảo đảm tính thống nhất, thông suốt, hợp lý, hợp pháp trong hệ thống pháp luật từ Trung ương đến địa phương.

Về giải pháp: tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện nhiệm vụ hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi chức năng, quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ đến các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các sở, ban, ngành có liên quan.

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc chủ trì thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của từng cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành Nội vụ về việc áp dụng, thực thi pháp luật. Tăng cường trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành trong việc thực thi pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, kịp thời báo cáo lãnh đạo đơn vị khi phát hiện các vấn đề vướng mắc, khó khăn, chòng chẹo chức năng, nhiệm vụ, không khả thi khi áp dụng trên thực tiễn đối với các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Nội vụ.

Đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Nội vụ theo hướng thực hiện quy trình chặt chẽ, khoa học, chuyên nghiệp. Tiến hành đánh giá tác động hiệu quả đối với các vấn đề mới, khó; tham vấn các chuyên gia, các nhà khoa học; lấy ý kiến rộng rãi người dân và đối tượng tác động của văn bản quy phạm pháp luật dự kiến xây dựng để ban hành văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm tính minh bạch, khách quan, thống nhất, phù hợp thực tiễn.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng, theo dõi, thi hành, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Nội vụ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số.

Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực thi pháp luật trong lĩnh vực Nội vụ, kịp thời phát hiện các văn bản ban hành trái thẩm quyền, sai về nội dung để có các giải pháp xử lý phù hợp. Đổi mới cách thức và nâng cao nội dung về đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm tra, rà soát văn bản, hướng dẫn chuyên sâu, tăng cường kỹ năng, nghiệp vụ, tình huống cụ thể.

Nguồn: tcnn.vn

ĐA DẠNG PHƯƠNG CÁCH NÂNG CHẤT CÁN BỘ: THI TUYỂN CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

Lời tòa soạn: TP. Hồ Chí Minh đang tập trung thực hiện nhiều giải pháp phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhằm hướng tới xây dựng nền hành chính hiện đại. Đặc biệt, trong bối cảnh TP. Hồ Chí Minh thực hiện cơ chế, chính sách mới theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội (về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Hồ Chí Minh), việc nâng chất lượng đội ngũ cán bộ là để mỗi cán bộ làm tốt nhiệm vụ của mình, góp phần quan trọng thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 98/2023/QH15.

Qua tổ chức thi tuyển chức danh người đứng đầu, TP. Hồ Chí Minh đã lựa chọn, bổ nhiệm nhiều cán bộ có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu của vị trí đang khuyết một cách công khai, minh bạch, công bằng và chất lượng. Phương thức này cũng hạn chế tiêu cực trong công tác quy hoạch hay bổ nhiệm cán bộ khép kín trong nội bộ đơn vị, địa phương.

Sôi nổi tổ chức thi tuyển

Đến thời điểm này, tại TP. Hồ Chí Minh đã có 7 cơ quan, đơn vị đăng ký và tổ chức thi tuyển 12 vị trí lãnh đạo, quản lý. Kết quả, 6 đơn vị đã hoàn thành công tác tổ chức thi tuyển. Cụ thể, Sở Giáo dục và Đào tạo lần đầu tiên tổ chức thi tuyển chọn viên chức giáo dục vào năm 2022, thu hút 14 giáo viên nộp hồ sơ ứng tuyển vị trí phó hiệu trưởng của 3 trường Trung học phổ thông. Hay như cuối năm 2022, Bệnh viện Mắt TP. Hồ Chí Minh được bổ sung nhân sự giám đốc sau 2 năm khuyết vị trí này với hình thức thi tuyển. Ông Lê Anh Tuấn (Phó Giám đốc Bệnh viện Ung bướu TP. Hồ Chí Minh) xuất sắc vượt qua 25 ứng cử viên, trở thành Giám đốc Bệnh viện Mắt TP. Hồ Chí Minh thông qua thi tuyển. Còn tại Sở Công Thương, cũng từ hình thức thi tuyển, đã kiện toàn được 4 chức danh lãnh đạo cấp phòng.

Trong khi đó, ở cấp địa phương, Ủy ban nhân dân Quận 1 được chọn là địa phương đầu tiên thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý theo Đề án thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 1 Lê Đức Thanh đánh giá, việc tổ chức thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý đã giúp Quận 1 lựa chọn được người có đủ phẩm chất, đáp ứng yêu cầu của vị trí đang khuyết một cách công khai, minh bạch, công bằng và chất lượng. Tham gia thi tuyển chức danh Phó Trưởng phòng Quản lý đô thị Quận 1, ông Dương Thanh Bình (khi đó là chuyên viên Phòng Quản lý đô thị Quận 1) phải dành thời gian tìm hiểu quy chế thi, nội dung đề thi. Điều này giúp ông đánh giá được tổng thể kiến thức của mình đối với công việc của chức danh thi tuyển; mối quan hệ với các nội dung quản lý khác như quy hoạch xây dựng, trật tự đô thị...; mối quan hệ về quản lý nhà nước với sở, ngành của thành phố. “Việc tìm hiểu trước vị trí, nội dung công việc, những đòi hỏi cao hơn trong giải quyết công việc sẽ giúp người trúng tuyển bắt nhịp, triển khai nhanh công việc khi trúng tuyển. Hình thức thi tuyển công khai là cơ hội để các ứng viên cạnh tranh công bằng vào những vị trí mình mong muốn bằng đúng thực lực”, ông Dương Thanh Bình nhận xét.

Là một trong 3 người trúng tuyển và đảm nhiệm vị trí Phó Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông An Nghĩa (huyện Cần Giò), thầy Phạm Hải Dương cho rằng, việc tham gia thi tuyển đã giúp các ứng viên có thêm động lực để tìm hiểu rõ thực trạng, chi tiết những mặt mạnh, hạn chế của đơn vị và chỉ ra nguyên nhân, từ đó đề xuất những giải pháp kịp thời. Việc thi tuyển công khai với những tiêu chí đánh giá rõ ràng, cụ thể cũng giúp lựa chọn, bố trí đúng người, đúng việc, đúng năng lực, đúng tâm, đúng tầm. Quan trọng nhất là việc tự xây dựng đề án công tác của chính cán bộ được bổ nhiệm vào các chức danh quản lý. Thông qua đề án, cơ quan quản lý cán bộ sẽ đánh giá được trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức và những định hướng chủ yếu của người được bổ nhiệm.

Chọn lựa cán bộ quản lý đủ phẩm chất, năng lực

TP. Hồ Chí Minh là một trong 22 tỉnh, thành phố trên cả nước cùng với 14 cơ quan Trung ương được chọn thí điểm đổi mới phương thức tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng. Việc thí điểm này thực hiện theo Thông báo Kết luận 202 của Bộ Chính trị về Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng và Công văn 3135 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc triển khai thực hiện đề án trên. Theo Bộ Nội vụ, sau 3 năm thực hiện, 12/14 cơ quan Trung ương đã tổ chức thi tuyển và tuyển chọn được 42 chức danh lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp phòng; trong đó cấp vụ có 32 ứng viên, cấp phòng có 10 ứng viên. 19/22 tỉnh, thành phố đã tuyển chọn được 396 chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở và cấp phòng; trong đó cấp sở có 35 ứng viên, cấp phòng có 361 ứng viên.

Trước đó, Trung ương đã ban hành nhiều văn bản về công tác cán bộ, trọng tâm là nhằm chọn lựa những cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Tại Hội nghị Trung ương 5 khóa X, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 17-NQ/TW về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy Nhà nước. Nghị quyết xác định một trong những nội dung tiếp tục cải cách chế độ công vụ, công chức là: “Thực hiện việc thi tuyển đối với một số chức danh lãnh đạo gắn với chuyên môn nghiệp vụ trong bộ máy hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp”.

Đến Hội nghị Trung ương 9 khóa X, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Kết luận số 37-KL/TW về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chiến lược cán bộ từ nay đến năm 2020, đặt ra yêu cầu mở rộng việc thí điểm đổi mới cách tuyển chọn cán bộ vào các chức danh lãnh đạo cấp phòng ở tỉnh, thành phố và cấp vụ ở các bộ, ngành Trung ương; xem xét đưa vào quy hoạch và thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng theo quy hoạch...

Như vậy có thể thấy, thời gian qua, Đảng ta rất chú trọng đến việc đề bạt, bổ nhiệm cán bộ theo phương thức mới, phù hợp với thực tiễn. Việc thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý cũng đã kích lệ ý chí phấn đấu của mỗi cán bộ, công chức. Từ kết quả bước đầu của địa phương, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh nhận xét, việc thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương đã tạo sự thay đổi lớn về nhận thức, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh và giúp phát triển, thu hút, lựa chọn người thực sự có năng lực phù hợp,

có phẩm chất chính trị, đạo đức, góp phần thực hiện tốt quy định về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ. Việc đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý các cấp đã khắc phục tâm lý ngại khó khăn, thiếu chủ động, cục bộ, khép kín trong công tác đề bạt, bổ nhiệm cán bộ.

Đề thu hút mạnh mẽ cán bộ lãnh đạo, quản lý có năng lực, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh có quyết định sửa đổi, bổ sung Đề án thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Trong trường hợp đặc biệt, cán bộ, công chức ngoài thành phố vẫn được thi tuyển chức danh quản lý, lãnh đạo tại TP. Hồ Chí Minh.

*** Ông Huỳnh Thanh Nhân, Giám đốc Sở Nội vụ:**

Đề án thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh được thực hiện đúng theo kế hoạch. Các cơ quan, đơn vị tổ chức thi tuyển đảm bảo đúng quy định, hướng dẫn.

Bộ Nội vụ đang tổng kết, đánh giá kết quả 5 năm triển khai Đề án thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng. Sau khi tổng kết, Bộ Nội vụ sẽ có hướng dẫn việc thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cho năm 2023 và những năm tiếp theo. Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện và sau khi có hướng dẫn chính thức của Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ TP. Hồ Chí Minh sẽ tiếp tục phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về việc thực hiện thi tuyển chức danh lãnh đạo quản lý trên địa bàn.

*** Ông Nguyễn Văn Hiếu, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo:**

Việc thi tuyển không chỉ tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tránh tình trạng cục bộ khép kín trong công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ mà còn là cơ hội cho các thầy, cô giáo chủ động chọn trường ứng tuyển. Qua thi tuyển cũng sẽ không còn tình trạng có tâm lý cứ cán bộ quản lý về hưu thì đương nhiên đội ngũ kế cận sẽ lên thay.

Tham gia thi tuyển, các ứng viên phải dành thời gian trang bị kỹ lưỡng về chuyên môn và tìm hiểu kỹ về vị trí thi tuyển. Do đó, các ứng viên trúng tuyển không bị áp lực khi đảm trách nhiệm vụ mới được giao, đáp ứng tốt yêu cầu của vị trí công tác. Kết quả bước đầu cũng cho thấy, qua thời gian bổ nhiệm các vị trí lãnh đạo, quản lý từ kết quả thi tuyển, các cán bộ đều đáp ứng tốt yêu cầu đặt ra của vị trí công tác.

Nguồn: sggp.org.vn

BÀI HỌC 3 NĂM LIÊN TIẾP GIỮ NGÔI CAO VỀ CHUYÊN ĐỔI SỐ CỦA TP. HỒ CHÍ MINH

Cải cách thể chế, chú trọng vào hạ tầng số, thúc đẩy hoạt động chính quyền số và phát triển kinh tế số là những yếu tố giúp thành công trong chuyển đổi số của TP. Hồ Chí Minh.

Lời tòa soạn:

Với quy mô và mật độ dân số trung bình cao nhất nước, TP. Hồ Chí Minh tiếp tục giữ vị trí thứ 2 trong 3 năm liên tiếp theo kết quả xếp hạng chỉ số chuyển đổi số DTI năm 2022 do Bộ

Thông tin và Truyền thông công bố. Cụ thể, TP. Hồ Chí Minh giữ vị trí cao về chỉ số Thể chế số (xếp thứ 1), Hạ tầng số (xếp thứ 1), Hoạt động chính quyền số (thứ 2), Hoạt động kinh tế số (thứ 4). VietNamNet đã tìm hiểu những bài học để TP. Hồ Chí Minh duy trì thành công này.

Dẫn đầu cải cách thể chế và hoạt động triển khai chính quyền số

Để có được vị trí dẫn đầu về thể chế số và thứ 2 trong hoạt động chính quyền số so với các tỉnh thành trong cả nước về chuyển đổi số, TP. Hồ Chí Minh đã có nhiều quyết tâm trong việc cải cách thủ tục hành chính.

Cụ thể, TP. Hồ Chí Minh đã triển khai thiết lập quy trình xử lý các thủ tục hành chính, văn bản của tất cả cơ quan Nhà nước bao gồm các sở, ban, ngành, TP. Thủ Đức, quận, huyện, phường, xã, thị trấn trên môi trường số, đưa vào vận hành 1.542 dịch vụ công trực tuyến, đạt tỷ lệ 97,7% trên tổng số thủ tục hành chính. Đến tháng 7/2023, có 400 dịch vụ công đã được rà soát, tái cấu trúc quy trình và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh công bố đạt dịch vụ công trực tuyến mức toàn trình.

Việc đơn giản hóa quy trình đem lại hiệu quả tích cực trong quá trình thụ lý hồ sơ, giảm bớt thời gian xử lý và đơn giản hóa giấy tờ, thủ tục cho người dân.

Đồng thời, TP. Hồ Chí Minh cũng đưa vào vận hành quản lý và giám sát tình hình xử lý kiến nghị người dân các lĩnh vực trên môi trường số của 625 đầu mối xử lý qua Cổng 1022; Theo dõi việc thực hiện kế hoạch năm các chỉ tiêu, kinh tế - xã hội của TP. Hồ Chí Minh với 110 chỉ tiêu của 20 nhóm lĩnh vực các ngành; các công việc thực hiện chỉ đạo của Ủy Ban, Thành ủy, của quận huyện, sở, ban ngành được nhắc nhở, giám sát trên môi trường số định kỳ hàng tuần.

Dẫn đầu về hạ tầng số

Hạ tầng số là một trong những yếu tố quan trọng để triển khai thành công về chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh.

Theo Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Võ Thị Trung Trinh, hạ tầng số được thực hiện bằng bước đi dài, thực tế Thành phố không đầu tư trung tâm dữ liệu mà đang đi thuê doanh nghiệp. Doanh nghiệp này trực thuộc thành phố và có trách nhiệm xây dựng một trung tâm dữ liệu theo mô hình điện toán đám mây dùng riêng, phục vụ cho kho dữ liệu dùng chung và cấp phát tài nguyên theo nhu cầu của thành phố.

TP. Hồ Chí Minh đã tổ chức triển khai tập trung 1.034 máy chủ vận hành các ứng dụng của các sở, ngành, quận, huyện trên nền tảng hạ tầng đám mây tại trung tâm này, với chiến lược đảm bảo an toàn an ninh thông tin được tăng cường và quản lý thống nhất cho toàn hệ thống.

Bên cạnh đó, TP. Hồ Chí Minh còn có hạ tầng mạng đô thị băng rộng (MetroNet) với hơn 800 điểm kết nối. Hạ tầng cáp quang băng rộng được triển khai đến cấp xã, đảm bảo 100% xã, phường trên địa bàn có mạng lưới và dịch vụ truy cập Internet băng rộng.

Đồng thời, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu thành phố (HCM LGSP) với các hệ thống thông tin quốc gia được mở rộng kết nối thông suốt. Hơn 1.000 đơn vị các sở, ban ngành, quận huyện, phường xã thị trấn, TP. Thủ Đức và các tổng công ty, bệnh viện, trung tâm y tế, trường học đã được triển khai thực hiện kết nối với nền tảng, giúp tạo luồng liên thông tự

động, đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong hoạt động quản lý Nhà nước và cung cấp dịch vụ công cho người dân.

Một điểm đáng chú ý là TP. Hồ Chí Minh đang đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả các dự án số hóa, tạo lập và làm giàu Kho dữ liệu Thành phố bằng việc chủ động, tiên phong trong ban hành và triển khai Chiến lược quản trị dữ liệu. Kho dữ liệu dùng chung của thành phố đã phục vụ hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm thuộc Chương trình chuyển đổi số của TP. Hồ Chí Minh, kết hợp xây dựng ứng dụng khai thác, phục vụ cho chính quyền, người dân và doanh nghiệp.

TP. Hồ Chí Minh cũng đã đưa vào vận hành các nền tảng lớn dùng chung là hạ tầng dữ liệu quan trọng của chính quyền số, trong đó có hai nền tảng số quan trọng.

Nền tảng số hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính TP. Hồ Chí Minh trên cơ sở hợp nhất hơn 40 phần mềm một cửa điện tử của các quận huyện, sở, ban, ngành. Đây là nền tảng giúp các cơ quan Nhà nước tại thành phố thực hiện cung cấp dịch vụ hành chính công cho người dân thống nhất thông qua kho dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính dùng chung.

Nền tảng này giúp người dân không mất thời gian nộp hồ sơ nhiều nơi, nhiều lần, nhiều cửa và là cơ sở để thành phố liên thông giữa các cơ quan Nhà nước, tối ưu hóa quy trình, công khai minh bạch tình trạng xử lý, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công và đẩy mạnh cải cách hành chính trong thời gian tới.

Thứ hai, nền tảng số hệ thống quản trị, thực thi TP. Hồ Chí Minh nhằm phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan Nhà nước. Đây là nền tảng liên thông của hệ thống văn bản, chỉ đạo, điều hành của hơn 1.000 đơn vị bao gồm các sở, ban, ngành, quận, huyện, phường, xã, thị trấn, TP. Thủ Đức và các đơn vị sự nghiệp cung cấp dịch vụ công trên địa bàn.

Đây là nền tảng quan trọng giúp tạo lập kho dữ liệu phục vụ quản lý điều hành tổng thể, giúp lãnh đạo TP. Hồ Chí Minh và các đơn vị có thể phối hợp, tổng hợp, theo dõi các chỉ tiêu phát triển tình hình kinh tế - xã hội; giúp giám sát theo dõi việc thực hiện chỉ đạo của Ủy ban, Thành ủy đến từng cán bộ, viên chức; giám sát tình hình giải quyết kiến nghị của người dân, doanh nghiệp (qua tổng đài 1022) nhằm kịp thời ra quyết định điều hành, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

Kinh tế số là một điểm sáng

Về hoạt động kinh tế số, TP. Hồ Chí Minh đứng thứ 4 trên toàn quốc. Theo đó, TP. Hồ Chí Minh đã tổ chức nhiều sự kiện, hoạt động nhằm lắng nghe và triển khai các chính sách thúc đẩy, nâng cao phát triển kinh tế số của thành phố như Diễn đàn kinh tế TP. Hồ Chí Minh năm 2022 với chủ đề “Kinh tế số: Động lực tăng trưởng và phát triển TP. Hồ Chí Minh trong tương lai”, Hội nghị gặp mặt giữa lãnh đạo Thành phố với doanh nghiệp, chuyên gia ngành công nghiệp công nghệ thông tin - truyền thông...

Năm 2022, tỷ lệ đóng góp của kinh tế số TP. Hồ Chí Minh cho GRDP ước đạt 18,66% (năm 2021 là 15,38%).

Nguồn: vietnamnet.vn

BỘ CHÍNH TRỊ, CHÍNH PHỦ VÀ CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 18/8/2023, thay mặt Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trương Thị Mai ký ban hành Quy định số 117-QĐ/TW về xin lỗi và phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan.**

Quy định gồm 4 Chương và 15 Điều, quy định về: phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; giải thích từ ngữ; nguyên tắc; căn cứ để xin lỗi và phục hồi quyền lợi; trường hợp không thực hiện xin lỗi và phục hồi quyền lợi; trách nhiệm của tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan; trách nhiệm của tổ chức đảng giải quyết, xác định kỷ luật oan; quyền và trách nhiệm của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan; tổ chức xin lỗi và phục hồi quyền lợi;...

Đối tượng áp dụng gồm: Tổ chức đảng bị kỷ luật oan (bao gồm cả tổ chức đảng đã giải tán, giải thể, kết thúc hoạt động, thay đổi do chuyển giao, chia tách, sáp nhập về tổ chức). Đảng viên bị kỷ luật oan (bao gồm cả đảng viên không còn sinh hoạt đảng, đã qua đời, mất năng lực hành vi dân sự, toà án tuyên bố mất tích). Tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan (bao gồm cả tổ chức đảng giải quyết khiếu nại kỷ luật). Tổ chức đảng giải quyết, xác định kỷ luật oan (cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra có thẩm quyền giải quyết đối với quyết định của tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan). Các cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Theo Điều 2 của Quy định số 117-QĐ/TW, kỷ luật oan là việc tổ chức đảng, đảng viên không vi phạm chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước nhưng tổ chức đảng có thẩm quyền kết luận có vi phạm và thi hành kỷ luật.

Xin lỗi tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan là việc tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan tổ chức xin lỗi và cải chính công khai đối với tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan.

Phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan là việc tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội có thẩm quyền phục hồi quyền lợi chính đáng, hợp pháp của tổ chức đảng, đảng viên.

Về nguyên tắc quy định tại Điều 3: Thực hiện xin lỗi và phục hồi quyền lợi đối với tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan phải kịp thời, công khai, khách quan. Tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan chịu trách nhiệm tổ chức xin lỗi và phục hồi quyền lợi.

Chỉ thực hiện xin lỗi, phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan một lần khi có kết luận hoặc quyết định của cấp có thẩm quyền xác định kỷ luật oan.

Tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan phải chủ động, kịp thời báo cáo ban thường vụ cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra cấp trên trực tiếp; phối hợp với tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện xin lỗi và phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên; quyết định bãi bỏ, thu hồi quyết định kỷ luật oan; xem xét trách nhiệm của tổ chức đảng, đảng viên tham mưu, quyết định kỷ luật oan.

Trường hợp tổ chức đảng quyết định kỷ luật oan đã giải tán, giải thể, kết thúc hoạt động, chuyển giao, chia tách, sáp nhập thì tổ chức đảng tiếp nhận hoặc tổ chức đảng cấp trên trực tiếp chịu trách nhiệm xin lỗi và phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan.

Đảng viên bị kỷ luật oan đã qua đời, toà án tuyên bố mất tích, mất năng lực hành vi dân sự thì tổ chức đảng quyết định kỷ luật oan tổ chức xin lỗi đối với thân nhân đảng viên. Khi toà án huỷ bỏ quyết định tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự hoặc tuyên bố mất tích thì tổ chức đảng kỷ luật oan xem xét phục hồi quyền lợi cho đảng viên theo quy định.

Việc bồi thường về vật chất và các lợi ích hợp pháp cho tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan thực hiện theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Căn cứ để xin lỗi và phục hồi quyền lợi dựa trên: Kết luận hoặc quyết định của tổ chức đảng có thẩm quyền xác định tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan. Kết luận, quyết định, bản án của cơ quan pháp luật xác định đảng viên bị điều tra, truy tố, xét xử oan dẫn đến tổ chức đảng quyết định kỷ luật oan.

Đảng viên bị kỷ luật oan không được xin lỗi và phục hồi quyền lợi trong các trường hợp: Sau khi bị kỷ luật oan đã không giữ được tư cách, phẩm chất, tiêu chuẩn đảng viên hoặc vi phạm bị kỷ luật; nhận lỗi thay cho người khác dẫn đến bị kỷ luật oan; từ chối việc xin lỗi và phục hồi quyền lợi; tự ý bỏ sinh hoạt đảng; không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quyền và trách nhiệm của đảng viên theo quy định tại Điều 8 Quy định này.

Về trách nhiệm của tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan: Theo Điều 6 của Quy định số 117-QĐ/TW, tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan cung cấp kịp thời, đầy đủ, trung thực thông tin, tài liệu, chứng cứ liên quan đến kỷ luật oan theo yêu cầu của tổ chức đảng giải quyết, xác định kỷ luật oan; Xây dựng kế hoạch, tổ chức xin lỗi và phục hồi quyền lợi đối với tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan; phối hợp với các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có liên quan phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan; Quyết định theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định bãi bỏ hoặc thu hồi quyết định kỷ luật oan, phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan; Quyết định theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền kiểm điểm, xem xét trách nhiệm tổ chức, cá nhân tham mưu, quyết định kỷ luật oan; Khi nhận được kết luận hoặc quyết định của tổ chức đảng giải quyết, xác định kỷ luật oan phải tổ chức hội nghị xin lỗi và phục hồi quyền lợi cho tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan.

Trách nhiệm của tổ chức đảng giải quyết, xác định kỷ luật oan được quy định tại Điều 7 như sau: Xem xét, giải quyết theo thẩm quyền và ban hành kết luận hoặc quyết định xác định kỷ luật oan, gửi tổ chức, cá nhân liên quan; Quyết định hoặc chỉ đạo tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan bãi bỏ quyết định kỷ luật oan và tổ chức xin lỗi, phục hồi quyền lợi cho tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan; Quyết định hoặc đề nghị tổ chức đảng có thẩm quyền phục hồi quyền, lợi ích hợp pháp đối với tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan; Chỉ đạo kiểm điểm, xem xét trách nhiệm tổ chức, cá nhân tham mưu, quyết định kỷ luật oan; Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kết luận, quyết định giải quyết, xác định kỷ luật oan; việc xin lỗi, phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan.

Về quyền và trách nhiệm của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan quy định tại Điều 8 như sau: Được yêu cầu (bằng văn bản) cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét, kết luận, quyết định bị kỷ luật oan hướng dẫn việc xin lỗi và phục hồi quyền, lợi ích hợp pháp của mình; Cung cấp kịp thời, đầy đủ, trung thực thông tin, tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc thi hành kỷ luật oan theo yêu cầu của tổ chức đảng có thẩm quyền giải quyết, xác định kỷ luật oan; Phối hợp thực hiện các trình tự, thủ tục có liên quan đến việc giải quyết kỷ luật oan.

Tổ chức xin lỗi và phục hồi quyền lợi: Quy định số 117-QĐ/TW nêu rõ việc tổ chức xin lỗi và phục hồi quyền lợi. Theo đó, Điều 9 quy định: Trong thời hạn 90 ngày, tính từ ngày cấp có thẩm quyền ban hành kết luận hoặc quyết định xác định tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan thì tổ chức đảng đã kỷ luật oan, các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện xin lỗi và phục hồi quyền lợi. Trường hợp bất khả kháng (thiên tai, dịch bệnh...), thì thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng không tính vào thời hạn thực hiện xin lỗi và phục hồi quyền lợi.

Về trình tự, thủ tục quy định tại Điều 10, ngay sau khi ban hành kết luận, quyết định xác định việc kỷ luật oan thì tổ chức đảng phải gửi văn bản đến tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được kết luận, quyết định của cấp có thẩm quyền thì tổ chức, đảng viên bị kỷ luật oan gửi văn bản đề nghị xin lỗi, phục hồi quyền lợi đến tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan.

Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận được kết luận, quyết định về việc đã kỷ luật oan thì tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan có trách nhiệm: Thông báo bằng văn bản đến tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan (hoặc thân nhân đảng viên) về việc tổ chức xin lỗi và phục hồi quyền lợi; Thu hồi, bãi bỏ quyết định kỷ luật oan; đồng thời gửi đến cơ quan, tổ chức nơi đảng viên đang công tác, sinh hoạt để thu hồi, xoá bỏ quyết định kỷ luật hành chính, kỷ luật đoàn thể đối với đảng viên (nếu có); Phục hồi quyền lợi hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền phục hồi quyền lợi của tổ chức, đảng viên bị kỷ luật oan; Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của tổ chức đảng quyết định kỷ luật oan thì cơ quan có thẩm quyền thực hiện phục hồi quyền lợi của tổ chức, đảng viên theo quy định.

Điều 11 Quy định số 117-QĐ/TW nêu rõ về hình thức xin lỗi gồm: Tổ chức hội nghị công khai xin lỗi tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan; công bố công khai việc xin lỗi.

Tổ chức đã quyết định kỷ luật oan công bố nội dung xin lỗi gửi các tổ chức đảng trực thuộc; đăng công khai trên báo chí của địa phương, trang thông tin điện tử (nếu có) của cấp uỷ cơ quan, đơn vị nơi tổ chức đảng, đảng viên đã bị kỷ luật oan, nơi đang cư trú hoặc làm việc.

Về phục hồi quyền lợi, Điều 12 quy định: Tổ chức đảng bị kỷ luật khiến trách, cảnh cáo thì tổ chức đảng có thẩm quyền chỉ đạo xem xét lại việc đánh giá phân loại hằng năm và nhiệm kỳ; xem xét việc xếp loại danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng định kỳ, đột xuất (nếu có).

Tổ chức đảng bị kỷ luật giải tán thì tổ chức đảng có thẩm quyền chỉ đạo việc thành lập lại, chỉ định nhân sự cấp uỷ lâm thời, chỉ đạo việc tổ chức đại hội cấp uỷ theo quy định (nếu có đủ điều kiện).

Tổ chức đảng đã kết thúc hoạt động, giải thể, chuyển giao, chia tách, sáp nhập thì tổ chức đảng có thẩm quyền chỉ đạo việc xem xét, đánh giá phân loại hằng năm và nhiệm kỳ; xem xét lại xếp loại danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng định kỳ, đột xuất (nếu có) và thông báo cho tổ chức đảng kế thừa, tiếp nhận tổ chức đảng đó.

Đảng viên bị kỷ luật khiển trách, cảnh cáo thì được phục hồi lại các quyền lợi đã bị ảnh hưởng theo quy định (nhận xét, đánh giá, điều kiện quy hoạch, bổ nhiệm, nâng lương, khen thưởng...).

Đảng viên bị kỷ luật cách chức hoặc cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm (nếu có)... thì tổ chức đảng có thẩm quyền căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, tình hình thực tế của cơ quan, địa phương, đơn vị để xem xét phục hồi chức vụ hoặc bố trí vào vị trí công tác, chức vụ tương đương.

Đảng viên bị kỷ luật khai trừ hoặc đã ra khỏi Đảng thì tổ chức đảng có thẩm quyền phục hồi đảng tịch, phục hồi quyền đảng viên hoặc công nhận là đảng viên (nếu cá nhân có đơn). Tuổi đảng được tính liên tục trong cả thời gian bị kỷ luật oan (trường hợp bị kỷ luật khai trừ). Cơ quan, đơn vị căn cứ tình hình thực tế để bố trí vị trí công tác phù hợp, nếu không đủ tiêu chuẩn, điều kiện để bố trí công tác thì được nghỉ công tác và hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.

Tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền giải quyết, phục hồi quyền lợi hợp pháp cho đảng viên trong việc cử đi học tập, đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung quy hoạch, giới thiệu ứng cử, đề cử, bổ nhiệm, tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh và phụ cấp lương (nếu có); phong, xét tặng hoặc truy tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng theo quy định.

Tổ chức đảng có thẩm quyền kịp thời chỉ đạo việc cải chính các thông tin kỷ luật trong hồ sơ, lý lịch của đảng viên.

Các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nghiên cứu, quán triệt và thực hiện nghiêm Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc và cần bổ sung, sửa đổi thì báo cáo Bộ Chính trị (qua Ủy ban Kiểm tra Trung ương) xem xét, quyết định.

Ủy ban Kiểm tra Trung ương theo dõi, kiểm tra và hướng dẫn việc thực hiện Quy định; định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Quy định này có hiệu lực từ ngày ký và được phổ biến đến Chi bộ.

*** Ngày 24/8/2023, theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chính phủ ban hành Nghị định số 66/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính.**

Theo đó, Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 4 về nguyên tắc lập danh sách cử tri để phát phiếu lấy ý kiến về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính:

1. Công dân có quyền bầu cử theo quy định tại Điều 2 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân được ghi tên vào danh sách cử tri để được phát phiếu lấy ý kiến việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, trừ các trường hợp quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này.

2. Cử tri được ghi tên vào danh sách cử tri ở nơi mình đăng ký thường trú và đăng ký tạm trú.

Trường hợp cấp có thẩm quyền tổ chức lấy ý kiến việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đối với cùng 01 đơn vị hành chính ở cả nơi cử tri đăng ký thường trú và đăng ký tạm trú thì cử tri chỉ được ghi tên vào danh sách cử tri ở nơi mình đăng ký thường trú.

3. Cử tri nếu ở nước ngoài trở về Việt Nam trong khoảng thời gian từ sau khi danh sách cử tri do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đó lập đến trước thời điểm cơ quan có thẩm quyền quyết định việc tổ chức lấy ý kiến cử tri 24 giờ thì đến Ủy ban nhân dân cấp xã xuất trình hộ chiếu có ghi quốc tịch Việt Nam tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi mình đăng ký thường trú và đăng ký tạm trú để được ghi tên vào danh sách cử tri và được phát phiếu lấy ý kiến cử tri.

4. Người đang bị tước quyền bầu cử theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, người bị kết án tử hình đang trong thời gian chờ thi hành án, người đang chấp hành hình phạt tù mà không được hưởng án treo, người mất năng lực hành vi dân sự thì không được ghi tên vào danh sách cử tri.

5. Cử tri bị xóa đăng ký thường trú hoặc xóa đăng ký tạm trú tại đơn vị hành chính cấp xã chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính sau khi danh sách đã được niêm yết, cử tri đã có tên trong danh sách mà đến thời điểm phát phiếu lấy ý kiến bị Tòa án tước quyền bầu cử, phải chấp hành hình phạt tù hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì xóa tên khỏi danh sách cử tri. Danh sách cử tri được niêm yết trong thời gian tối thiểu 30 ngày kể từ ngày bắt đầu niêm yết danh sách đến ngày tổ chức phát phiếu lấy ý kiến cử tri.

Đối với đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính đã được Bộ Nội vụ thẩm định và trình Chính phủ trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định của Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 25/8/2023.

*** Ngày 15/8/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 54/2023/TT-BTC hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành tài chính trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực tài chính.**

Theo Thông tư, danh mục 101 vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành tài chính gồm: 30 vị trí việc làm ở cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và 71 vị trí việc làm ở cấp tổng cục, cấp cục, cấp chi cục.

Cụ thể, 30 vị trí việc làm ở cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện là chuyên viên về quản lý tài sản công; chuyên viên về quản lý giá; chuyên viên về quản lý tài chính doanh nghiệp; chuyên viên về bảo hiểm...

71 vị trí việc làm ở cấp tổng cục, cấp cục, cấp chi cục gồm: chuyên viên về quản lý thuế; nhân viên về giám sát quản lý hải quan; kiểm tra viên về điều tra chống buôn lậu; kiểm tra viên về quản lý rủi ro hải quan...

Bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm

Nội dung mô tả công việc của vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành tài chính gồm: a) Tên vị trí việc làm; b) Mục tiêu vị trí việc làm; c) Các công việc và tiêu chí đánh giá; d) Các mối quan hệ công việc; đ) Phạm vi quyền hạn; e) Yêu cầu về trình độ năng lực.

Yêu cầu về trình độ, khung năng lực của vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành tài chính gồm: a) Yêu cầu về trình độ: Trình độ đào tạo, bồi dưỡng, chứng chỉ; kinh nghiệm công tác; các yêu cầu khác theo vị trí việc làm; b) Yêu cầu về năng lực: Nhóm năng lực chung; nhóm năng lực chuyên môn; nhóm năng lực quản lý.

Khung cấp độ của từng nhóm năng lực nêu trên thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 6 Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm của đơn vị xây dựng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm tại Phụ lục III Thông tư này.

Trình tự phê duyệt vị trí việc làm; hồ sơ trình, nội dung và thời hạn thẩm định đề án vị trí việc làm; điều chỉnh vị trí việc làm thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức và phân cấp quản lý của đơn vị.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2023.

Đối với các vị trí việc làm Nhân viên về kiểm soát chi ngân sách nhà nước và Cán sự về kiểm soát chi ngân sách nhà nước: rà soát, hoàn thiện tiêu chuẩn để chuyển đổi sang vị trí việc làm tương đương hoặc thi nâng ngạch lên vị trí việc làm ngạch cao hơn liền kề đảm bảo trong vòng 06 năm kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, bãi bỏ vị trí việc làm cán sự về kiểm soát chi ngân sách nhà nước và vị trí việc làm nhân viên kiểm soát chi ngân sách nhà nước quy định tại STT 64 (Cán sự về kiểm soát chi ngân sách nhà nước), STT 65 (Nhân viên về kiểm soát chi ngân sách nhà nước) Phụ lục II kèm theo Thông tư này.

*** Ngày 15/8/2023, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ký ban hành Thông tư số 18/2023/TT-BKHHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Giải thưởng Tạ Quang Bửu ban hành kèm theo Thông tư số 01/2015/TT-BKHHCN.**

Thông tư nêu rõ, Giải thưởng Tạ Quang Bửu (Giải thưởng) là Giải thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ, được tổ chức định kỳ 03 năm một lần nhằm khích lệ và tôn vinh các nhà khoa học có kết quả nghiên cứu cơ bản xuất sắc, góp phần thúc đẩy khoa học và công nghệ của Việt Nam hội nhập và phát triển.

Thông tư này sửa đổi, bổ sung Điều 7. Tiêu chuẩn đối với nhà khoa học được xét tặng Giải thưởng.

Theo đó, nhà khoa học được xét tặng Giải thưởng phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây: 1. Được tổ chức, cá nhân đề cử và gửi hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng theo quy định tại Điều

8 Quy chế này. 2. Có kết quả nghiên cứu cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn sau: a) Được thực hiện tại Việt Nam; b) Được công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế ít nhất 1 năm và không quá 7 năm tính đến thời điểm kết thúc nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng; c) Được đăng ký, lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật trong trường hợp là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng hoặc nhận hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước. 3. Có đóng góp quan trọng nhất đối với kết quả nghiên cứu cơ bản nêu tại khoản 2 trên. 4. Không vi phạm quy định tại Điều 8 Luật Khoa học và Công nghệ.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng sửa đổi, bổ sung Điều 4 về cơ cấu Giải thưởng. Theo đó, Giải thưởng Tạ Quang Bửu có tối đa 5 Giải thưởng chính, trong đó không quá 3 giải thưởng đối với nhóm lĩnh vực khoa học tự nhiên; khoa học kỹ thuật và công nghệ; khoa học y, dược; khoa học nông nghiệp hoặc nhóm lĩnh vực khoa học xã hội; khoa học nhân văn.

Tối đa 3 Giải thưởng dành cho nhà khoa học trẻ (dưới 35 tuổi tính đến thời điểm kết thúc nhận hồ sơ). Trong đó không quá 2 giải thưởng đối với các nhóm lĩnh vực khoa học tự nhiên; khoa học kỹ thuật và công nghệ; khoa học y, dược; khoa học nông nghiệp hoặc nhóm lĩnh vực khoa học xã hội; khoa học nhân văn...

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2023.

*** Ngày 09/8/2023, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ký ban hành Thông tư số 16/2023/TT-BKHHCN hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành khoa học và công nghệ trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực khoa học và công nghệ.**

Thông tư nêu rõ, vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành khoa học và công nghệ được xác định trên cơ sở nguyên tắc quy định tại Điều 3 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

Căn cứ xác định vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

Theo Thông tư, danh mục vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành khoa học và công nghệ gồm 10 nhóm với 31 vị trí việc làm, cụ thể như sau: 1. Nhóm Quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: Chuyên viên cao cấp; Chuyên viên chính; Chuyên viên. 2. Nhóm Quản lý hoạt động đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ và chuyển giao công nghệ: Chuyên viên cao cấp; Chuyên viên chính; Chuyên viên. 3. Nhóm Phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (bao gồm cả phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ): Chuyên viên cao cấp; Chuyên viên chính; Chuyên viên. 4. Nhóm Quản lý hoạt động năng lượng nguyên tử: Chuyên viên cao cấp; Chuyên viên chính; Chuyên viên. 5. Nhóm Quản lý hoạt động an toàn bức xạ và hạt nhân: Chuyên viên cao cấp; Chuyên viên chính; Chuyên viên. 6. Nhóm Sở hữu trí tuệ: Chuyên viên cao cấp; Chuyên viên chính; Chuyên viên; Cán sự. 7. Nhóm Quản lý hoạt động tiêu chuẩn hóa: Chuyên viên cao cấp; Chuyên viên chính; Chuyên viên. 8. Nhóm Quản lý hoạt động đo lường: Chuyên viên cao cấp; Chuyên viên chính; Chuyên viên. 9. Nhóm Quản lý đánh giá hợp chuẩn và hợp quy: Chuyên viên cao cấp;

Chuyên viên chính; Chuyên viên. 10. Nhóm Kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa: Kiểm soát viên cao cấp; Kiểm soát viên chính; Kiểm soát viên.

Cơ quan, tổ chức căn cứ danh mục vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành khoa học và công nghệ; bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành khoa học và công nghệ và tình hình triển khai công việc được giao trên thực tế để lựa chọn và xác định vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành khoa học và công nghệ của cơ quan, tổ chức mình, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành khoa học và công nghệ

Bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành khoa học và công nghệ theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Khung năng lực của vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành khoa học và công nghệ gồm: nhóm năng lực chung, nhóm năng lực chuyên môn và nhóm năng lực quản lý.

Khung cấp độ xác định yêu cầu về năng lực đối với vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành khoa học và công nghệ theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

Trên cơ sở Bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành khoa học và công nghệ quy định tại Phụ lục II; Khung cấp độ xác định yêu cầu về năng lực đối với vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành khoa học và công nghệ quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này, cơ quan, tổ chức hành chính xây dựng Bản mô tả công việc và khung năng lực cụ thể đối với từng vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành khoa học và công nghệ tại cơ quan, tổ chức mình, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Đối với trường hợp công chức đang giữ ngạch công chức cao hơn so với ngạch công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm được quy định tại Thông tư này thì được bảo lưu cho đến khi có hướng dẫn mới về chế độ tiền lương theo quy định.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/9/2023.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 971/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Trần Chí Cường, Phó Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách khóa XV TP. Đà Nẵng.

Quyết định số 970/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với bà Ngô Thị Kim Yên.

Hội đồng điều phối vùng đồng bằng sông Cửu Long:

Theo Quyết định số 974/QĐ-TTg ngày 19/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng điều phối vùng đồng bằng sông Cửu Long (gọi tắt là Hội đồng điều phối vùng) nhằm đổi mới cơ chế điều phối vùng, thúc đẩy phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.

Hội đồng điều phối vùng là tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, thực hiện chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, điều phối giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành về liên kết vùng, phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái làm Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm Phó Chủ tịch Thường trực. Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Các Ủy viên: Thứ trưởng và tương đương của các Bộ và cơ quan ngang Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Công an, Quốc phòng, Văn phòng Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Cần Thơ, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Hậu Giang, An Giang, Đồng Tháp, Kiên Giang, Bạc Liêu và Cà Mau.

Hội đồng điều phối vùng trung du và miền núi phía Bắc:

Theo Quyết định số 975/QĐ-TTg ngày 19/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng điều phối vùng trung du và miền núi phía Bắc nhằm đổi mới cơ chế điều phối vùng, thúc đẩy phát triển xanh, bền vững và toàn diện vùng trung du và miền núi phía Bắc.

Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang làm Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng trung du và miền núi phía Bắc.

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm Phó Chủ tịch Thường trực. Các Phó Chủ tịch gồm: Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Các Ủy viên gồm: Thứ trưởng và tương đương của các Bộ và cơ quan ngang Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Quốc phòng, Công an, Ủy ban Dân tộc, Văn phòng Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh: Hà Giang, Tuyên Quang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Lào Cai, Yên Bái, Thái Nguyên, Bắc Kạn, Phú Thọ, Bắc Giang, Hòa Bình, Sơn La, Lai Châu, Điện Biên.

Hai Hội đồng điều phối vùng có thể thành lập các tiểu ban làm đầu mối điều phối theo ngành, lĩnh vực hoặc theo các tiểu vùng. Tiểu ban được tổ chức và hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm do Chủ tịch Hội đồng quy định.

Bộ máy tham mưu, giúp việc của Hội đồng điều phối vùng, các Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến hoạt động điều phối vùng, gồm: Văn phòng Hội đồng điều phối vùng, Tổ điều phối cấp bộ, Tổ điều phối cấp tỉnh và Tổ chuyên gia tư vấn.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực của Hội đồng điều phối vùng, sử dụng bộ máy giúp việc để thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng điều phối vùng. Bộ Kế hoạch và Đầu tư thành lập Văn phòng Hội đồng điều phối vùng. Biên chế công chức của Văn phòng Hội đồng điều phối vùng thuộc biên chế của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

*** Bộ Công an:**

Thượng tá Nguyễn Minh Tân, Trưởng phòng Phòng Tham mưu Công an tỉnh Tiền Giang được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Tiền Giang.

*** Bộ Tư pháp:**

Quyết định số 1468/QĐ-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm ông Đỗ Xuân Quý, Phó Chánh Văn phòng Bộ giữ chức vụ Chánh Văn phòng Bộ.

*** Ban Bí thư Trung ương Đảng:**

Quyết định điều động, luân chuyển ông Đặng Xuân Phương, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội khóa 15, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ninh, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tỉnh Quảng Ngãi:**

Ông Đặng Minh Thảo, Tỉnh ủy viên thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy Trà Bồng, thôi giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Trà Bồng, nhiệm kỳ 2020 - 2025; điều động, phân công đến nhận công tác tại Văn phòng Tỉnh ủy, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, kể từ ngày 23/8/2023.

Ông Nguyễn Văn Dũng, Tỉnh ủy viên thôi giữ chức vụ Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; điều động, phân công đến nhận công tác tại Huyện ủy Trà Bồng, chỉ

định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy và chỉ định giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Trà Bồng, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 23/8/2023.

*** Tỉnh Khánh Hòa:**

Hội đồng Nhân dân TX. Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà bỏ phiếu đồng ý miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân TX. Ninh Hòa đối với ông Nguyễn Vĩnh Thạnh, Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TX. Ninh Hòa.

*** Tỉnh Hậu Giang:**

Ông Nguyễn Vũ Trường, Phó Giám đốc Sở Công Thương, thôi giữ chức Phó Giám đốc Sở Công Thương, điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy Long Mỹ nhiệm kỳ 2020 - 2025, giới thiệu bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Mỹ nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Lê Hoàng Xuyên, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thôi giữ chức Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; luân chuyển, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Phó Bí thư Thành ủy Ngã Bảy nhiệm kỳ 2020 - 2025, giới thiệu bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Ngã Bảy nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Nguyễn Văn Bảy, Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh, thôi giữ chức Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh được điều động đến, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Ông Lê Công Khanh, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, thôi giữ chức Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được điều động, chỉ định giữ chức vụ Bí thư Đảng đoàn, giới thiệu bầu giữ chức vụ Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh, nhiệm kỳ 2018 - 2023.

Ông Nguyễn Huỳnh Phước, Phó Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, phân công ông Nguyễn Huỳnh Phước, chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh cho đến khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định bổ nhiệm Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Ông Nguyễn Thanh Giang, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Mỹ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Ông Nguyễn Hữu Ái, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Hậu Giang được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Công Thương, đến ngày 01/7/2028.

Ông Nguyễn Thái Bình, Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Hậu Giang được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

Nguồn: baochinhpvu.vn